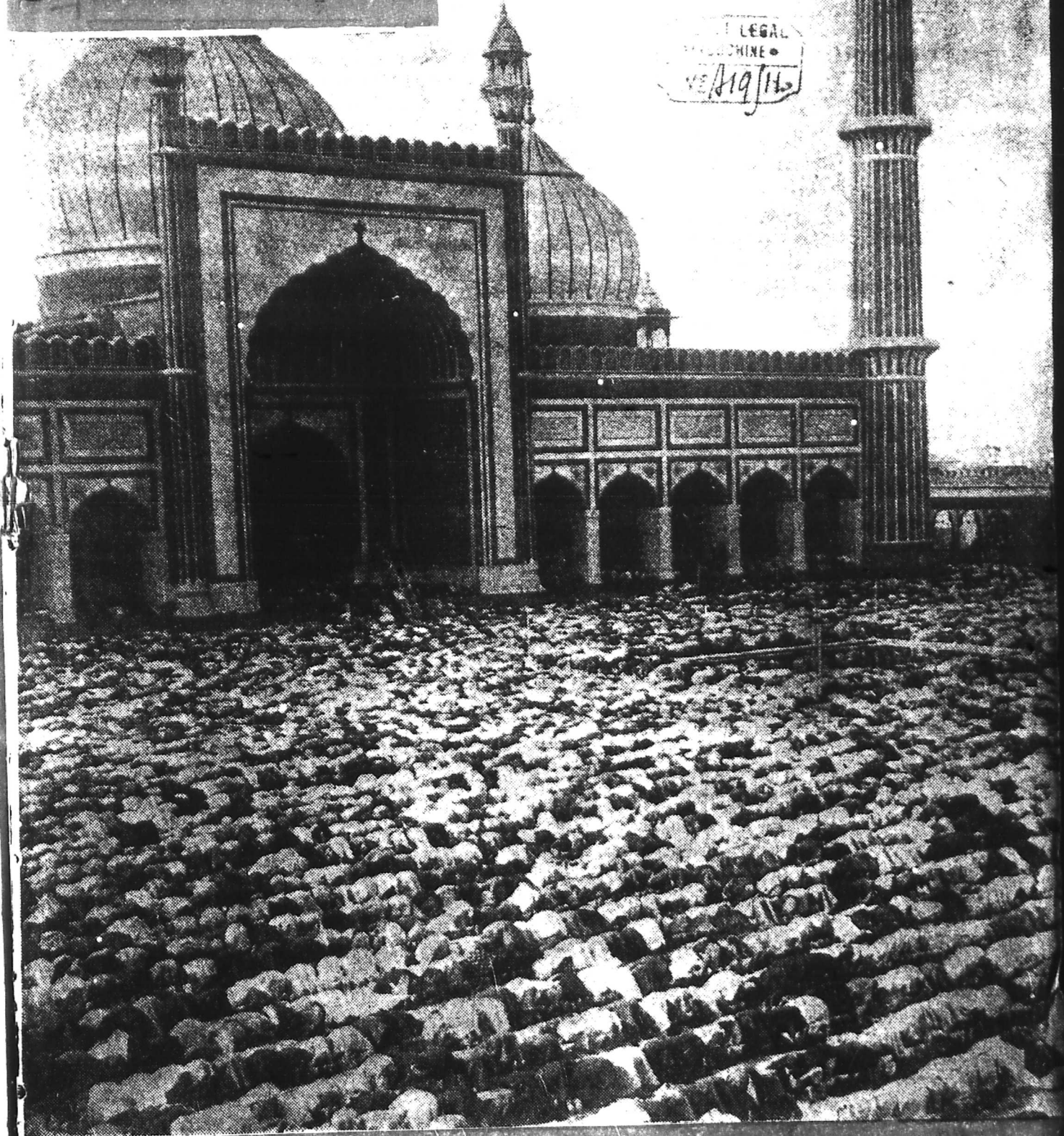


TRUNG BAC CHU NHAT



SỐ "ẤN-ĐỘ"

NGUYỄN ĐOÀN-VƯƠNG
CHỦ-TRƯỞNG

Những ngày đại-lễ, trong đền và ngoài sân những ngôi đền
ở Delhi (Ấn độ) chật ních những tín-đồ đến cầu bình.

55 108 GIÁ: 0320
28 AVRIL 1949

Tuần-lễ Đông-Dương

18 Avril

— Tòa Đại-hình đặc biệt hồi cung những người có danh lưu đến viếng: buồn bán với hai nhà Descours Cabaud và An-Po

— Tòa cao gọi viên mai-bán của nhà Descours Cabaud ở Haiphong lên Hanoi để nói cung và đòi viên mai-bán của nhà An-Po ở .aigon ra ngoài này để hỏi về cách trả nhà An-Po mua thuốc lá ở trong ấy.

— Ở Nam định đã có đặt nhiều nơi bán gạo Nam-kỳ, dân nghèo ở các vùng quê cũng được phép mua

— Ở Sơn-tây mới có 70 tấn gạo Nam-kỳ ra tới nơi.

14 Avril

— Ở Huế, trong nhà và ngoài đường đã được thấp dần sáng sủa như thường nhưng khi nào có lệnh thì phải che kín đến ngày.

— Các công chức đã tập thể thao buổi đầu ở sân của hội Eclair ngoài Bờ-Sông

— Hội Khuyến học Nam-kỳ đã phát giải thưởng hằng năm (250p). cho ông Trần-Tiểu tác giả cuốn tiểu thuyết « Chồng con ».

15 Avril

— Bị bệnh vì không được bán đồ để lấy tiền hút, bác Thử ở Quảng-yên đã châm lửa đốt nhà.

Và ở Vinh-yên, bác Thiệt đã cầm dao đến nhà Lung sừng sộ vì Lung đã lấy của bác miếng thịt phèo. Lung sợ động cưa vào buồng treo cổ lên xà nhà, đang đây chết thì người ta vào cứu được.

Người ta tự hỏi sao bác Thử đốt nhà, bác Thiệt mất thịt, cậu Lung ăn cắp thịt rồi tự-tự lại không kết nghĩa anh em vì đâu có « chữ khí » ngang nhau.

— Giá thuốc bưu-diện bắt đầu thay đổi từ hôm nay: giá mỗi chữ điện-tín là 6 xu, giá tiền gửi báo tăng lên rất cao.

— Việc bán gạo ở Cảng tổ chức rất chu đáo, dân nghèo mua gạo rõ ràng không bị bọn đầu cơ ăn chặn dâng đầu dâng đuôi.

— Sau khi nghe lời anh và chồng khuyên can đứng mê cơ bạc, một thiếu phụ ở Hưng-yên quá hồi thất cổ tự tử chết.

Ở những bà vợ chỉ ngày ngày ngồi bóc lịch để cuối: không ăn tiền và dùng tiền ấy để cúng vào những cuộc đi đốn, người ta đợi một hành-dòng tương tự. Để chống cơn khò khè!

17 Avril

— Ở Hải-dương, quan đốc lý đã ra một nghiêm-lệnh: Công chức nào đánh bạc sẽ bị cách chức ngay, ngoài ra lại còn bị phạt tiền và phạt tù rất nặng nữa.

Nghe tin này, một vài công chức không ưa thể thao tưng tưng với nhau là dời từ đây sẽ trông trái. Biết làm gì những buổi tối, những giờ nghỉ chiều thứ bảy và cả ngày chủ nhật!

— Trên đường Hanoi — Saigon lại xảy ra một nạn xe lửa bị vỡ tại thành 6 toa bị đổ, kể cả toa máy. 17 người chết, 20 bị thương, đường sắt hư hỏng nhiều phải sửa chữa rất lâu.

18 Avril

— Nhà Nông-phủ Hưng-yên đã cho dân quê vay 123.663p. để dùng vào việc làm ruộng trong năm 1941. Dân quê đã trả được nợ nhà Nông-phủ rất sung phẳng

— Bà bị cáo trong vụ định tố tụng tiền nhà vợ là một bác-sỹ, một bà dờ ở Hanoi và một bà giáo ở Nam định, sau cuộc xét hỏi kỹ càng, quan dự thẩm đã tha cho bà đi qua kia vô can. Bác-sỹ và bà-dờ sẽ phải ra trước tòa trưng trị cuối hững này. Có độ mười người vào hạn có địa vị trong thành phố làm chứng trong vụ này.

— Hội đồng hóa giá ở Hanoi định các giá và các hạng gạo tốt xấu ở các-kỳ sản xuất từ nay bán theo giá từ 18p. đến 20p.

19 Avril

Trên sân Mangin 16 hội ở các tỉnh thi diễn-binh lấy giải quán-quân Bắc kỳ cả nam lẫn nữ, do quan Thống-sứ Delsalle chủ-tọa và tặng giải thưởng.

— Mai Lang ở Ninh-binh, đang ốm nặng, tin lời thành quyết đi trải hội đến sông, nhưng quá kiệt sức vì suốt ngày đi bộ, phải nằm chết trong một cái quán giữa đường.

Nhiều người lấy làm lạ tại sao Mai Lang chưa uống thuốc thánh mà đã chết!

TUẦN LỄ QUỐC TẾ

Giữa thời kỳ chiến tranh này, mỗi phút qua là mỗi phút nghiêm trọng, có thể làm thay đổi cả thế hình trên thế giới. Thực thế trong tuần lễ vừa qua trên trường quốc-tế đã xảy ra nhiều việc trọng đại cả về chính trị và quân sự.

Ở Pháp trong mấy hôm vừa qua đã có sự thay đổi lớn trong chính phủ. Toàn thể nội-các cũ do đô-đốc Darlan Phó thủ-tướng đứng đầu đã để đơn lên Quốc-trưởng là Thống chế Pétain xin từ chức. Trong đơn từ chức, đô-đốc Darlan nói: « Trong trường hợp nghiêm trọng này bên phần của tôi là xin Thống chế cho phép từ chức Phó thủ tướng, Tổng trưởng Quốc phòng, thủ tướng ngoại giao, bộ thủy quân và chiến tranh để quốc trưởng có thể quyết định những điều mà ngài cho là hợp với quyền lợi của nước nhà ».

Nội-các mới nước Pháp đã thành lập hôm 18 Avril và gồm có những vị chính sau này:

Thủ - tướng kiêm tổng - trưởng Nội-vụ, bộ Ngoại giao và bộ Thông-tin : M. Pierre Laval.

Quốc vụ khanh M. Lucien Romier.

Tổng trưởng tư pháp M. Joseph Barthélemy

Tổng trưởng bộ Canh nông và bộ tiếp tế M. Le Roy Ladurie.

Thủ tướng bộ chiến tranh đại tướng Brixoux.

Thủ tướng hải quân Phó đô đốc Auphan.

Thủ tướng bộ lao công M. Hubert Lagardelle.

Thủ trưởng bộ giao thông M. Gibrat.
Tông trưởng tài chính M. Cathala.
Thủ trưởng bộ Canh nông và tiếp tế M. Max Bonafous.
Thủ trưởng bộ thuộc địa quan Toàn quyền Jules Brévié.

Thủ trưởng bộ Gia-dinh Bác-sĩ Gasset.
Những vị thủ-trưởng giúp việc thủ-tướng : M. de Brinon, đô-đốc Platon, M. Jacques Benoit Méchin.

Thủ trưởng bộ thông tin Paul Marion.
Tổng thư ký định thủ tướng Jacques Guirard.

Tổng thư ký ty Cảnh sát M. René Bonsquet.
Tổng ủy viên coi việc giao thiệp Pháp-Đức M. Jacques Barnaud.

Tổng ủy-viên coi việc thể thao đại tá Pascol.
Nội-các Laval gồm có 7 nhân viên đã dự vào Nội-các trước còn phần nhiều là các nhân viên mới.

Theo một sắc-lệnh mới thì Thống - chế Pétain từ nay nhường quyền thủ-tướng. Vị thủ-tướng do chính ngài cử lên và phải chịu trách nhiệm đối với Quốc-trưởng.

Đô-đốc Darlan nay giữ chức Tổng tư lệnh hải, lục, không quân và là người sẽ lên thay Thống-chế Pétain sau này nên vẫn dự vào các hội-dồng Nội-các.

Thủ - tướng Pierre Laval là một chính khách có tiếng của nước Pháp về phái hữu, ông có chân trong thượng nghị viện và trước kia từ 1931 đến 1935 vẫn đứng lập nhiều nộ

Cái địa ngục của đàn bà

Lấy chồng khi lên tám, góa chồng khi lên mười, rồi hoặc bị thiếu, hoặc làm đi, hoặc sống lây lất ở bờ ao ngọn suối như một con súc vật, đó, số phận của những người đàn bà cùng giống giống với bà bông hoa đen : Rhada, Myrrha và Sanjukta

Muốn biết thiên huyết lệ sử của ba cô thiếu nữ này, các bạn đón đọc T.B.C.N. số sau. Số ấy có nhiều chuyện hay và một bài luận về : Hư danh và danh dự

Nhà lâu, vợ đẹp, con khôn, mua vé Đông-pháp sẽ hỷ vọng có cả

các ôn hòa. M. Laval phản đối hẳn việc tuyên chiến với Sept. 1939 và sau khi ký định chiến thì ông dự vào Nội-các Pétain làm Phó thủ tướng. Chính ông đã khiến được Quốc hội giao toàn quyền lập hiến pháp mới cho Thống chế Pétain gây nên một cuộc quốc gia cách mệnh mà ngày nay người ta mới nhận thấy sự vĩ đại. Hồi đó, chính sách M. Laval cốt làm cho hai nước Pháp-Đức tin cậy hợp tác với nhau và chính ông đã sửa soạn cuộc hội-đàm giữa Thống chế Pétain và Quốc trưởng Hitler ở Montoire. Từ đó đến nay, tuy ông không dự vào chính phủ nhưng vẫn giữ tư cách việc Pháp-Đức hợp-tác.

Lần này, Thống-chế lại với ông ra lập Nội-các và ông giữ một trách nhiệm rất quan-trọng trong Nội-các mới. Chắc người Đức theo dư luận các báo trung lập, sẽ giúp cho M. Pierre Laval đạt tới mục đích trong công cuộc Pháp-Đức thân thiện.

Bộ thuộc-dịa do M. Jules Brévié, đã từng giữ chức Toàn quyền Tây Phi và Đông-dương đứng đầu thực không thể nào chọn người nào hơn thế nữa.

Giữa lúc ở Pháp có sự thay đổi lớn trong Nội-các thì ở Nga quân Nga và Đức vẫn kịch chiến và hai bên đều đang dự bị cuộc tấn công về mùa xuân sắp tới nay mai.

Ở các mặt trận Á-đông, quân Nhật vẫn đại thắng ở khắp mọi nơi. Hiện nay quân Nhật đang hoạt động nhất ở mặt trận phía Bắc Diên-diên và các đảo Phi-luật-tân. Sau khi quân Mỹ và Phi ở bán đảo Bataan đã đầu hàng, quân Nhật đang cố đánh đổ cuộc kháng chiến của quân Mỹ ở đảo Corregidor trước Manila và các đảo nhỏ khác như Panay, Cebu v. v. ...

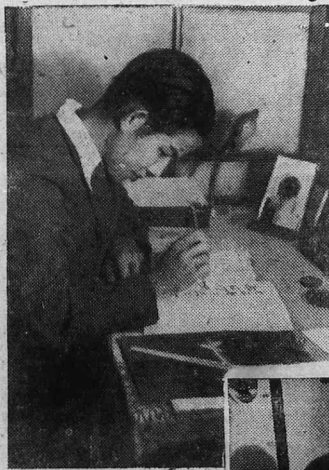
Tin ngày chủ nhật lại cho ta biết rằng từ

khi xảy ra chiến tranh, hôm 18 Avril là lần đầu có các phi cơ bên địch đến đánh phá miền Đông-kinh. Hoàn-hàn, Nagoya và Thần-hộ.

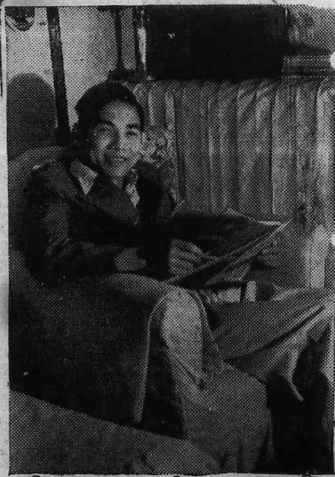
Theo bản thông cáo của tòa đại sứ Nhật ở Hanoi và tin hãng Domei thì cuộc ném bom lần đầu tiên của phi quân Mỹ trên đất Nhật chỉ gây nên những sự thiệt hại không đáng kể. Máy bay bên địch đã ít, cuộc phòng không ở các thị trấn Nhật lại tỏ chức chu đáo và dự bị sẵn sàng để đối phó với tình thế khẩn cấp trong khi xảy ra nạn ném bom. Tin chính thức hồi 13 giờ 55 nói có 9 máy bay bên địch bị hạ ngay từ khi mới xảy ra vụ ném bom. Bom và súng liên thanh bên địch đã trúng một vài nhà thương và trường học làm cho nhiều bệnh nhân và hơn 140 đứa trẻ vô tội thiệt mạng.

Các vụ hỏa tai do bom này lửa bên địch gây nên ở Nagoya đều dập tắt được ngay.

Nói tóm lại, không quân Mỹ đã hoàn toàn (Xem tiếp trang 31)



Ảnh của phủ Đốc-sứ Nhật
Mặt học sinh Việt-Nam ở Nhật
M. Ngô-văn-Mạnh



MỘT NƯỚC RỘNG BANG CA CHÂU ÂU

Nếu có một nước bi-mật nhất, phức-tạp nhất và cổ nhất hoàn-cầu, thì nước ấy chỉ có thể là nước Ấn-độ. Bi-mật vì nhiều thứ tôn-giáo tương-phản và tương-tranh; phức-tạp vì nhiều chủng-tộc nói nhiều thứ tiếng khác nhau

GỒM 700 TIÊU-QUỐC, 300 TRIỆU DÂN NÓI 147 THỨ TIẾNG, THEO MƯƠI TÔN-GIÁO KHÁC NHAU

ĐÓ LÀ NƯỚC ẤN-ĐỘ

rải-rác trong 700 tiêu-quốc riêng rẽ hẳn nhau và tin-tưởng tới non một chục ông Trời, ông Thánh. Cỗ vi lập-quốc hằng mấy ngàn năm nay, nước ấy đã đem văn-minh tôn-giáo đê-hộ ca một phần lớn Trung-Hoà, là nước xưa nay vẫn được coi là lò văn-minh của nhân-loại.

Do từ bắc xuống nam và từ đông sang tây, đại tất cả 3000 cây số, Ấn-độ rộng bằng cả châu Âu, trừ nước Nga ra, xưa nay vẫn là cái mỗi ngon, các nhà chinh-phục thường không chịu nhấm-mất bỏ qua. A-lich-sơn Đại-đế thời cổ Hy-lạp, César đại-đế thời cổ La-mã và hoàng-đế Nã-phá-Luân nước Pháp trước đây, đã từng làm-le toan bắt sống con bò vàng, và tới nay nó lại sắp là cái vật tương-tranh giữa hai phe đại-địch hoàn-cầu, trong một cuộc chiến-tranh khốc-liệt vĩ-dại mà óc người ta chưa bao giờ tưởng-tượng ra được.

Giờ này Ấn-độ là một thời-sự nóng sốt nhất, tất cả thế-giới đều chú ý vào. Vật tương-ta cũng nên biết qua về giang-sơn nước ấy cùng phủ-nguyên những gì, mà lâu nay người ta vẫn gọi là cái kho tài-liệu vô-tận của đế-quốc Anh.

Địa thế

Bắc giáp dãy núi Hy-mã-lạp-sơn là dãy núi cao nhất hoàn-cầu, tây giáp nước Afghanistan, nước Ba-tư, và Ấn-độ-dương, nam giáp Ấn-độ-dương, đông giáp vịnh Bengale và nước Thái-lan, về hình-thể đất cát sông núi, nước Ấn-độ gồm ba phần khác hẳn nhau:

1. — Miền núi cao ở phía Bắc.
2. — Miền bình nguyên trung-ương chạy từ đông sang Tây là một xứ giàu nhất hoàn-cầu, mật độ dân số rất cao.

3. — Các cao-nguyên ở bán-đảo phía nam. Miền núi cao sản-sinh ra ba con sông lớn là sông Indus, sông Hằng-hà và sông Brahmaputra đều phát nguyên từ sườn phía bắc núi Hy-mã-lạp-sơn.

Chợc thúm non cao để lấy đường đi, sông Indus chảy ra vịnh Bengale, ba con sông ấy lập thành những miền thung-lũng và những giai bình-nguyên phì-nhiều và làm tiện lợi việc thông-thương mậu-dịch, song đồng thời cũng làm cho các cuộc ngoại xâm từ phía bắc tràn vào.

Về phía đông cũng như về phía tây, những vách đá đứng thành vại của dãy Hy-mã-lạp-sơn bao quanh, bảo-hộ cho xứ sở như một cái lá chắn.

Miền đại thung-lũng trung-ương mở ra về phía đông và phía tây, có ba con sông Indus Hằng-hà, Brahmaputra chảy qua, nên rất sản nước và rất nhiều đất phù-sa, thành một miền phì-nhiều vào bậc nhất hoàn-cầu. Miền này dung-tối 180 triệu dân tấp-tập trong vài thành-phố lớn và trong vô số làng xóm liên nhau san sát.

Miền cao-nguyên cũng có một phần rừng núi hiểm trở, song là miền giáp biển, nên cư-dân cũng đông tới 110 triệu người.

Khí hậu

Vì địa-thế khác nhau, nên khí-hậu các miền trong nước Ấn-độ cũng khác nhau.

Miền Bắc chịu ảnh-hưởng dãy Hy-mã-lạp-sơn nên khí-hậu là khí-hậu lục-dịa, nghĩa là hằng ngày thay đổi thời tiết luôn luôn, trời hanh, thường có gió nóng thổi từ phía núi ra.

Miền Nam, gần biển, nên khí-hậu là khí-hậu biển, nghĩa là thời-tiết đều đều, hằng

ngày thời tiết không hay đổi thay, trời âm-
thấp và nắng mưa.

Tại toàn cầu Ấn-độ, từ tháng Décembre
tới tháng Mai, thì khí-hậu là khí-hậu đại-lục,
có gió đông bắc thổi, từ tháng Juin tới tháng
Novembre, khí-hậu là khí-hậu biển, có gió
tây nam thổi. Vì có gió mùa, mà thời-tiết bất
thường: tại bình-nguyên sông Indus trời rất
lạnh; tại miền phía nam trời ẩm hoặc nóng bức;
tại miền trung-ương và riêng tại miền đại
bình-nguyên thì trời rất nóng.

Cư-dân

Cư-dân ước 300 triệu. nói tất cả 447 tiếng
nói khác nhau, gồm có bốn chủng loại:

1. — Thôn dân không thuộc giống Aryens
đông độ 11 triệu người ở miền trung-ương
Ấn-độ;
2. — Dân thuộc giống Aryens ước 54 triệu,
nói tiếng Phạn và ở miền nam.
3. — Dân đại nam người Aryens và người không
thuộc giống Aryens đông ước 140 triệu.
4. — Và giống Hồi-giáo đông ước 65 triệu
người.

Bốn giống người đó lại tự-hội và chia rẽ
nhau thành vô số giai-cấp cách biệt hẳn nhau,
quyền lợi thường cùng nhau xung đột.

"MỜI"

57 — Phúc-kiến
HANOI

THƯỢNG TUẦN THÁNG MAI SẼ CÓ BẢN
KINH CẦU-TỰ

Tác-phẩm đầu tiên bằng văn
xuôi của Huy-Cần. Giá 0\$80
Có in thêm một loại sách q.ý bằng giấy gió
và vẽ giá 3\$50 một bản, các bạn chơi sách
xin kíp gửi tiền về trước, nếu không sẽ hết.

TIẾU-NHIÊN MỊ-CO Phóng tác của V.
ngọc-Phan. Giá 1'25

Theo Le roman de Tristanet Isolde,
một truyện tình hay nhất thế-giới.

THÁNG THỨ HAI SẼ CÓ BẢN

LÀM TIỀN Phóng-vụ của TRONG-LANG
tác-gi: HÃ-NỘI LÀM-THAN-

CON NHÀ NGHÈO của PHIÊU-LINH

Vì sách in ra chỉ có hạn, nên mỗi tỉnh chỉ
đủ một đại-lý độc quyền. Vậy các đại-lý muốn
có sách bán kíp viết thư về thường-lượng.

THƯ TỪ VÀ NGÂN-PHIẾU XIN ĐỀ:

LÊ-VĂN-DU

57 — Phúc-kiến — Hanoi

Chế-độ giai cấp là một sản vật riêng của
Ấn-độ, mọc lên từ các điều kiện kinh-tế và
lưu-lý do một tu-tướng tôn-giáo rất mạnh
ràng buộc lấy nhau. Chế-độ này xâu xé và
chia rẽ tinh-thần quốc dân Ấn-độ, một cách
không thể tưởng-tượng được, thật chẳng
khác gì chế-độ tiểu nông chia rẽ ruộng đất ở
miền trung châu Bắc-kỳ ta.

Giai cấp đứng đầu là giai cấp Bà-la-môn tự
nhận là con Thần châu Thánh. Giai cấp hạng
trên trong xã-hội là giai-cấp ô-troc(Intouchable)
gồm những kẻ nghèo đói tàn tật, mà những
người ở giai-cấp trên không dám bén mảng
tới gần, e bị bần thỉu lây.

Tôn-giáo

Nếu Ấn-độ là một nơi chạ người, thì Ấn-
độ cũng là một nơi chạ tôn-giáo:

Ấn-độ-giáo	2.0 triệu
Hồi-giáo	65 —
Phật-giáo	10 —
Sikh (?)	2 —
Gia-tô-giáo	3 —
Animistes (?)	9 —
Parsis (?)	10 vạn

Những điều đặc sắc trong tôn-giáo người
Ấn là thờ rất nhiều thần thánh và coi con bò
cái là con vật thần kiêng không dám làm thịt
và ăn thịt nó.

Phật-giáo gốc ở Ấn-độ xuất-tự một giai-cấp
ở Ấn-độ-giáo mà ra, nay chỉ có độ 10 triệu tín-
đồ tập-trung vào miền biên-giới đảo Tích-
lan và Diên-diện và tu theo lối tiên-thạng.

Chánh-trị

Đế-quốc Ấn-độ, người Anh gọi là «India»
một phần lớn đặt dưới quyền trực-trị của
người Anh gồm tất cả độ 250 triệu dân. Còn
dư độ 60 triệu thì chia quyền cai-trị của các
vua chúa địa-phương cha truyền con nối,
thuộc quyền bảo-hộ người Anh, có một viên
Công-sứ người Anh trực-tiếp giao-thiệp. Phần
đất nước đặt dưới quyền trực-trị của người
Anh thì chia làm mười ba tỉnh, trong số đó
có cả nước Diên-diện.

Các tiểu-quốc bản-xứ thì có độ 700 và có
thì chia ra như thế này:

1. — Bảy tiểu-quốc quan-hệ, thì năm tiểu-
quốc do năm quốc-vương người Ấn cai-trị,
còn hai tiểu-quốc thì hưởng một chế-độ tự-
trị đặc-biệt, quyền-hạn thay đổi không chừng.

2. — Độ 415 tiểu-quốc hạng xoàng đặt dưới
quyền kiểm-soát các tỉnh-lý Anh ở gần đó
nhất.

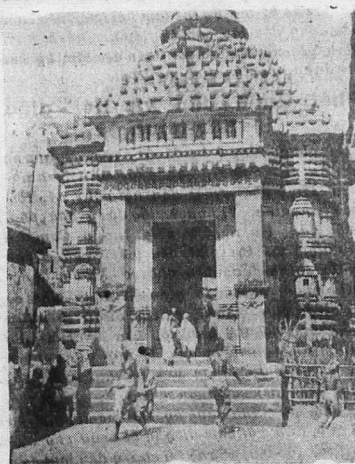
3. — Những tiểu-quốc ở miền biên-thùy,
thì chế chánh-trị chưa ổn định rõ, như chẳng

hạn các nước Belouchistan, Kashmir, Nepal,
Bhutan ở biên-thùy phía Nam.

Phủ-nguyên

Gọi Ấn-độ là cái kho phủ-nguyên bất-diệt
không phải là quá đáng, Vì hơn hết mọi
nước khác, Ấn-độ có đủ thứ phủ-nguyên.

Nông-sản. — Cũng như hầu hết các nước ở
Ấn-độ, Ấn-độ là cái Nông-quốc. Hai phần
ba dân-số sống về nghề canh-nông. Phương-
pháp trồng-trọt vẫn theo lối cổ và dựa vào địa
lý thiên-thời cùng đội nhiều lễ - nghi phiền-
phức. Đất trồng trọt đại-đại rất phi-nhiên, cây
cây mỗi năm hai mùa, năm nào mưa hóa gió



ĐỀN JAGARNATH, PHẦN TRÊN BẰNG VÀNG
Đền này chứa đựng những người ngoài đạo
không được bước chân vào

huận thì cây cấy tới ba mùa một năm, không
chừng.

Dân Ấn-độ trồng bông, lúa mì, thóc, và nhất
là kê là món ăn cốt yếu của họ cũng như
của dân miền Hoa-Bắc. Lâu nay, người ta
vẫn gọi Ấn-độ là cái vựa lúa mì của nước
Anh, vì người Ấn chỉ ăn kê và gạo, còn lúa mì
thì hầu hết bán sang Anh.

Vùng và thảo-dã trồng khắp mọi nơi, rau
đậu hoa quả xù bông cũng vậy. Cà-phê dân-
gian không dùng, nhưng trồng rất nhiều từ
hai thế-kỷ nay. Cây chè thì gốc ở Ấn-độ, rồi
mới xuất-cảng sang Trung-hoa và mọi nơi.

Được chánh-phủ Anh khuyến - khích mở-
mang cực-lực, hiện nay chè là một món hàng
xuất-cảng quan-trọng bậc nhất của Ấn-độ.

Súc vật giúp việc nhà nông có con trâu và
con lạc-đà. Bò là một vật Thần, nên người ta
ít nuôi và không dám dùng để giúp việc.

Ngoài các nông-sản kể trên, người Ấn còn
dùng hồ-tiến, củ nghệ đại-hồ, dứa và cây
thuộc phiến.

Lâm-sản. — Là một xứ nhiều rừng núi, Ấn-
độ sản xuất thứ gỗ quý như mun, bạch-dàn,
teck và các thứ gỗ thường dùng để làm tàu
bè và nhà cửa. Dã-thú, rừng Ấn-độ chứa đủ
các giống. Xứ ấy chính là quê-hương của hổ
báo. Ngoài ra có chó-sói, lợn rừng, tê-giê,
voi, hươu, nai, dê rừng, bò có bướm, trâu
rừng, và rất nhiều chim-chóc, trăn rắn.

Khoáng-sản. — Hiện nay tại Ấn-độ. nhất là
về phía Tây, có gần đủ các thứ quặng cần cho
một kỹ-nghệ-nặng như than, đá, quặng-sắt,
manganese, thiếc, đồng... Còn có các mỏ dầu
hỏa, mỏ vàng, mỏ mica, mỏ phen chusa, mỏ
chì, mỏ muối. Sau hết đến các mỏ từ-ngọc và
bạch-ngọc ở Diên-diện.

Xuất cảng, nhập cảng

Trước thời chiến tranh, Ấn-độ bán ra
ngoài những món hàng này:

Sợi, vải, chỉ, thóc, lúa mì, dầu thảo mộc,
đay, chè, thuốc phiện và cà-phê.

Vải len, tơ lụa, các chất hóa-học và các đồ hộp.

Phốt qua lịch-sử

Vốn là một nước rời rạc khằng-tàng với
nhiều tôn-giáo và giai-cấp khác nhau, người
Ấn-độ tuy đất rộng người đông, song cổ lai
vẫn dùng làm sân khấu cho các cuộc xâm-lấn
của các nhà chinh-phục, như khoảng năm 1500
trước Thiên-chúa bị dân Arien tràn vào, thế
kỷ thứ 6 trước Thiên-chúa Phật-giáo toàn bộ;
năm 327 trước Thiên-chúa, miền tây bắc bị
A-lích-sơn đại-đế xâm-lấn; năm 1001 sau
Thiên-chúa bị dân Hồi chinh-phục; năm
1526 Thiệp-mộc-Nhi-lập một đế-quốc Mông-
cổ ở Ấn-độ; năm 1558, bị sáp-nhập vào đế-
quốc Anh như hiện giờ...

Tuy Ấn-độ bị nhiều phen xâm-lấn như vậy,
song không một lý-vấn thần quốc-gia nào có
thể nâng-nở lên được từ một tiểu-quốc và tôn-
giáo phức-tạp như rừng đó. Mỗi tới ngày nay,
được Thánh-cam-địa hiệu-triệu, tinh-thần
quốc-gia Ấn-độ mới thức tỉnh lên được và
nhỏ có phong trào ngoài thóc gạo đã có vẻ sôi
nổi như hiện tình chúng ta đã thấy đây.

LÊ-HÙNG-PHONG

ngày thời tiết không hay đổi thay, trời âm-
thấp và nặng mưa.

Tại toàn cầu Ấn-độ, từ tháng Décembre
tới tháng Mai, thì khí-hậu là khí-hậu đại-lục,
có gió đông bắc thổi, từ tháng Juin tới tháng
Novembre, thì khí-hậu là khí-hậu biển, có gió
tây nam thổi. Vì có gió mùa, mà thời-tiết bất
thường : tại bình-nguyên sông Indus trời rất
tươi, tại bờ biển phía nam trời âm hoặc nóng bức ;
tại miền trung-vương và riêng tại miền đại
bình-nguyên thì trời rất nóng.

Cư-dân

Cư-dân ước 300 triệu, nói tất cả 447 tiếng
nói khác nhau, gồm có bốn chủng loại :

1. — Thô dân không thuộc giống Aryens
đồng độ 11 triệu người ở miền trung-vương
Ấn-độ ;

2. — Dân thuộc giống Aryens ước 54 triệu,
nói tiếng Phạn và ở miền nam.

3. — Dân lai người Aryens và người không
thuộc giống Aryens đồng ước 140 triệu.

4. — Và giống Hồi-giáo đồng ước 65 triệu
người.

Bốn giống người đó lại tự-hội và chia rẽ
nhau thành vô số giai-cấp các biệt bản nhau,
quyền lợi thường xung nhau xung đột.

"MỞI"

57 — Phúc-kiến
HANOI

THƯƠNG TUẦN THÁNG MAI SẼ CÓ BẢN

KINH CẦU-TỰ

Tác-phẩm đầu tiên bằng văn
xuôi của Huy-Cân. Giá 0\$30
Có in thêm một loại sách q y bằng giấy giá
và vẽ giá 0\$50 một bản, các bạn chơi sách
xin kíp gửi tiền về thư phòng (số 16)

TIÊU-NHIÊN MỸ-CO

Phong-tục của Va-
ngoc-Phan. Giá 1\$25
Theo Le roman de Tristram Iseut,
một truyện tình hay nhất thế-giới.

THÁNG THỨ HAI SẼ CÓ BẢN

LÂM TIỀN

Phong-tục của TRỌNG-LANG
tác-giả HÀ-NỘI LÂM-TIỀN

CON NHÀ NGHÈO của PHIÊU-LINH

Vì số sách in ra chỉ có hạn, nên mỗi lần chỉ
đề một đại-lý độc quyền. Vậy các đại-lý muốn
có sách bán kíp viết thư về thư phòng.

THƯ TỪ VÀ NGÂN-PHIÊU XIN ĐỀ :

LÊ-VĂN-DỰ

57 — Phúc-kiến — Hanoi

Chế-độ giai cấp là một sản vật riêng của
Ấn-độ, mọc lên từ các điều kiện kinh-tế và
lãnh-lý do một tư-tướng tôn-giáo rất mạnh
ràng buộc lấy nhau. Chế-độ này xấu xé và
chia rẽ tinh-thần quốc dân Ấn-độ, một cách
không thể tưởng-tượng được, thật chẳng
khác gì chế-độ tiêu nòng chia rẽ ruộng đất ở
miền trung châu Bắc-kỳ ta.

Giai cấp đứng đầu là giai cấp Bà-la-môn tự
nhận là con Thần châu Thánh. Giai cấp hạng
rời trong xã-hội là giai-cấp ô-trọc (intouchable)
gồm những kẻ nghèo đói tăng tật, mà những
người ở giai-cấp trên không dám bén mảng
tới gần, e bị bần thỉu lây.

Tôn-giáo

Nếu Ấn-độ là một nơi chạ người, thì Ấn-
độ cũng là một nơi chạ tôn-giáo :

Ấn-độ-giáo	2.0 triệu
Hồi-giáo	65 —
Phật-giáo	10 —
Sikh's (?)	2 —
Gia-tô-giáo	3 —
Animistes (?)	9 —
Parsis (?)	10 vạn

Những điều đặc sắc trong tôn-giáo người
Ấn là thờ rất nhiều thần thánh và coi con bò
cái là con vật thần thiêng không dám làm thịt
và ăn thịt nó.

Phật-giáo gốc ở Ấn-độ xuất-tự một giai-cấp
ở Ấn-độ-giáo mà ra, nay chỉ có độ 10 triệu tín-
đồ tập-trung vào miền biên-giới đảo Tích-
lan và Diên-diện và tu theo lối tiêu-thặng.

Chánh-trị

Đế-quốc Ấn-độ, người Anh gọi là « India »
một phần lớn đặt dưới quyền trực-trị của
người Anh gồm tất cả độ 250 triệu dân. Còn
dư độ 60 triệu thì chịu quyền cai-trị của các
vua chúa địa-phương cha truyền con nối,
thuộc quyền bảo-hộ người Anh, có một viên
Công-sứ người Anh trực-tiếp giao-thiệp. Phần
đất nước đặt dưới quyền trực-trị của người
Anh thì chia làm mười ba tỉnh, trong số đó
có cả nước Diên-diện.

Các tiên-quốc hân-xứ thì có độ 700 và có
thể chia ra như thế này :

1. — Bảy tiên-quốc quan-hệ, thì năm tiên-
quốc do năm quốc-vương người Ấn cai-trị,
còn hai tiên-quốc thì hưởng một chế-độ tự-
trị đặc-biệt, quyền-hạn thay đổi không chừng.

2. — Độ 415 tiên-quốc hạng xoàng đặt dưới
quyền kiểm-soát các tỉnh-lý Anh ở gần đó
nhất.

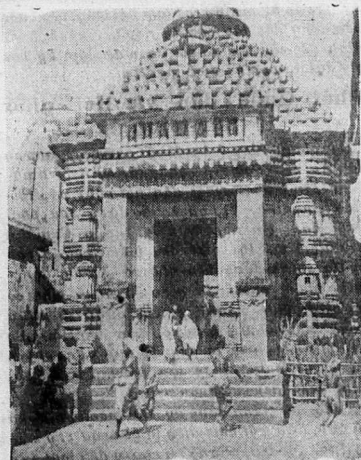
3. — Những tiên-quốc ở miền biên-thùy,
thể lệ chánh-trị chưa ấn định rõ, như chẳng

hạn các nước Bélouchistan, Kashmir, Nepal,
Bhutan ở biên-thùy phía Nam.

Phủ-nguyên

Gọi Ấn-độ là cái kho phủ-nguyên bất-diệt
không phải là quá đáng. Vì hơn hết mọi
nước khác, Ấn-độ có đủ thứ phủ-nguyên.

Nông-sản. — Cũng như hầu hết các nước ở
Ấn-đông, Ấn-độ là một Nông-quốc. Hai phần
ba dân-số sống về nghề canh-nông. Phương-
pháp trồng-trọt vẫn theo lối cổ và dựa vào địa
lợi thiên-thời cùng đội nhiều lễ - nghi phiền-
phức. Đất trồng trọt đại-đề rất phì-nhiều, cây
cây mỗi năm hai mùa, năm nào mưa hòa gió



ĐỀN JAGARNATH, PHẬN TRÊN BẢNG VÀNG
Đền này cũm thờ những người ngoài đạo
không được bước chân vào

'huận thì cây cây tới ba mùa một năm, không
chừng.

Dân Ấn-độ trồng bông, lúa mì, thóc, và nhất
là kê là món ăn cốt yếu cho họ cũng như
các dân miền Hoa-Bắc. Lúa nay, người ta
vẫn gọi Ấn-độ là cái vựa lúa mì của nước
Anh, vì người Ấn chỉ ăn kê và gạo, còn lúa mì
thì hầu hết bán sang Anh.

Vùng và thâu-dầu trồng khắp mọi nơi, rau
đậu hoa quả xứ nóng cũng vậy. Cà-phê dân-
gián không dùng, nhưng trồng rất nhiều từ
hai thế-kỷ này. Cây chè thì gốc ở Ấn-độ, rồi
mới xuất-cảng sang Trung-hoa và mọi nơi.

Được chánh-phủ Anh khuyến - khích mở-
mang cực-lực, hiện nay chè là một món hàng
xuất-cảng quan-trọng bậc nhất của Ấn-độ.

Súc vật giúp việc nhà nông có con trâu và
con lạc-đà. Bò là một vật Thần, nên người ta
ít nuôi và không dám dùng để giúp việc.

Ngoài các nông-sản kể trên, người Ấn còn
dùng hồ-tiêu, củ nghệ đại-hồi, đay và cây
thuộc phiện.

Lâm-sản. — Là một xứ nhiều rừng núi, Ấn-
độ sản nhiều thứ gỗ quý như mun, bạch-dan,
teck và các thứ gỗ thường dùng để làm tàu
bè và nhà cửa. Dã-thú, rừng Ấn-độ chứa đủ
các giống. Xứ ấy chính là quê-hương của hổ
báo. Ngoài ra có chó-sói, lợn rừng, tê-giê,
voi, hươu, nai, gè rừng, hổ, bò cừu, trâu
rừng, và rất nhiều chim-chóc, trăn rắn.

Khoáng-sản. — Hiện nay tại Ấn-độ nhất là
về phía Tây, có gần đủ các thứ quặng cần cho
một kỹ-nghệ-nặng như than, đá, quặng-sắt,
manganèse, thiếc, đồng... Còn có các mỏ dầu
hỏa, mỏ vàng, mỏ mica, mỏ phen chua, mỏ
chì, mỏ muối. Sau hết đến các mỏ tử-ngọc và
bạch-ngọc ở Diên-diện.

Xuất cảng, nhập cảng

Trước thời殖民 tranh, Ấn-độ bán ra
ngoài những món hàng này :

Sợi, vải, chỉ, thóc, lúa mì, dầu thảo mộc,
đay, chè, thuốc phiện và cà-phê.

Vải len, tơ lụa, các chất hóa-học và các đồ hộp.

Phốt qua lịch-sử

Vốn là một nước rời rạc khằng-tàng vì
nhiều tôn-giáo và giai-cấp khác nhau, nước
Ấn-độ tuy đất rộng người đông, song cổ lai
vẫn dùng làm sân khấu cho các cuộc xâm-lấn
của các nhà chinh phục, như khoảng năm 1500
trước Thiên-chúa Phật-giáo toàn hóa ;
năm 327 trước Thiên-chúa, miền tây bắc bị
A-lịch-sơn đại-đề xâm-lấn ; năm 1001 sau
Thiên-chúa bị dân Hồi chinh-phục ; năm
1526 Thiếp-mộc-Nhi-lập một đế-quốc Mông-
cổ ở Ấn-độ ; năm 1858, bị sáp-nhập vào đế-
quốc Anh như hiện giờ...

Tay Ấn-độ bị nhiều phen xâm-lấn như vậy,
song không một lý lịch-thần quốc-gia nào có
thể nảy-nở lên được từ mô tiên-quốc và tôn-
giáo phức-tạp như rừng đỏ. Mãi tới ngày nay,
được Thánh-cam-địa hiện-triễn, tinh-thần
quốc-gia Ấn-độ mới thức tỉnh lên được và
nhờ có phong trào ngoài thạc đức đã có vẻ sôi
nổi như hiện tình chúng ta đã thấy đây.

LÊ-HỮNG-PHONG

Trông trước và nhìn sau ..

Cuộc tranh đấu độc-lập ở Ấn-độ, khởi ra từ năm 1855, bây giờ, có một số đông hạng tri-thức người Ấn-độ, không bằng lòng sự chi-phối của người Anh, dùng đủ các cách để cảnh tỉnh quốc-dân. Toàn thể dân chúng Ấn-độ đều sôi nổi lên, cùng hô hào độc lập. Cuộc Quốc-dân hội-nghị Ấn-độ lập ra năm đó là bước đầu sự mưu-cầu giải-phóng của dân Ấn-độ. Về sau những cuộc vận-dộng yêu cầu tự-trị hay độc-lập mỗi lúc mỗi thêm hăng-hải. Đến năm 1904, cuộc đại thắng của Nhật - rong cuộc Nhật-Nga chiến-tranh lại càng khiến cho dân Ấn-độ tin chắc sự có kết về tinh-thần cho dân chiến-thắng được vô-lực, nên cuộc vận-dộng độc-lập lại thêm hăng-hải hơn xưa.

Ít năm sau, cuộc Âu-chiến thứ nhất nổ bùng ra. Đó lại là một dịp rất tốt cho dân Ấn mưu cầu độc-lập. Bây giờ nước Anh vì muốn ngăn ngừa người Ấn thừa-cơ nổi loạn, lại muốn cho dân Ấn giúp của giúp công, nên có hứa sau khi chiến-tranh sẽ cho dân Ấn được quyền tự-trị rộng-rãi. Người Ấn tin rằng cuộc đại-chiến ấy là cuộc chiến-tranh dân-tộc tự quyết nên cùng nhau hết sức giúp đỡ nước Anh, động-viên một số đại-quân 190 vạn người và phái 80 vạn người sang Âu-châu trợ chiến. Ngoài ra, chính-phủ Ấn-độ lại giúp nước Anh một số vàng lớn tới 5 vạn vạn. Về cuộc trị-an trong nước Ấn-độ cũng do quân Ấn chịu trách-nhiệm duy-trì, hết thảy sự phí-dụng về quân-đội cũng do Ấn-độ chịu cả. Đó, Ấn-độ đối với nước Anh đã chịu hi-sinh một cách rất lớn-lao như thế.

Nhưng một khi cuộc đại-chiến xong rồi, Ấn-độ theo lời hứa yêu-cầu tự-trị, nước Anh dù không nuốt lời, nhưng chi cho người Ấn được tự-trị theo một trình-độ rất thấp hẹp mà thôi. Sự bất ước ấy, nước Anh đã làm cho dân Ấn thất-vọng và sinh căm-hờn. Cả nước cũng nổi lên phản-đối. Tháng 12 năm 1930, các chi-sĩ Ấn-độ vì mưu-cầu độc-lập mà bị bắt giam tới ba vạn người. Năm 1932 số người bị bắt lại càng nhiều hơn. coi đó đủ rõ sự yêu-cầu độc-lập của Ấn-độ đã có một lòng quả quyết rất lớn. Dùng những cái tình thế ấy, nước Anh bắt đầu đi phải đường cái thủ-đoan lung-lạc về chính-trị, luôn mấy lần rằng đảng quốc-dân

Ấn-độ mở cuộc hiệp-nghị. Tất quá là bản pháp án năm 1935 tức là hiến-pháp hiện thi-hành ở Ấn-độ. Cái đặc sắc của hiến-pháp ấy, là làm cho Ấn-độ thành một chính-phủ liên-bang, các châu và các xứ thuộc

Cuộc vận động độc lập ở Ấn-Độ

Anh đều làm thành những cơ-quan tự-trị: Tự-trung-ương, tổ-chức nội-các Liên-bang, đặt ra nghị-hội để giúp sự thông-trị. Nhưng quốc-dân Ấn-độ vẫn không lấy thế làm hài lòng, nên cuộc vận-dộng độc-lập vẫn kế tiếp tiến-nhanh; nhất định yêu-cầu được hoàn-toàn độc-lập, kỳ bao giờ đạt được mục-dịch mới thôi.

Phái Quốc - dân và Hồi - giáo liên-minh

Các chính-đảng ở Ấn-độ rất phức-lạp, nhưng dân Ấn đem lòng tin cậy nhất có hai chính-đảng lớn: phái Quốc-dân hội-nghị và Hồi-giáo liên-minh. Vị nguyên lão đứng đầu phái Quốc-dân hội-nghị tức là thánh Cơm-địa (Gandhi) mà thế-giới đều biết tiếng. Đảng ấy là chính-đảng lớn nhất ở Ấn-độ, đảng-viên phần nhiều là giáo-đồ Ấn-độ-giáo có tới 400 vạn người, chiếm được số nhiều trong nghị-hội trung-ương. Thử đến Hồi-giáo liên-minh lãnh tụ là ông Tề-nạp (Jinnap) có thể gọi là chính-đảng lớn thứ hai ở Ấn-độ, đảng-viên hiện có 20 vạn người.

Trong hai chính-đảng ấy, Hồi-giáo liên-minh dù cũng theo một mục-dịch là yêu-cầu cho Ấn-độ được độc-lập, nhưng lại chú-ý đến một điều là giữ vững được quyền lợi cho các tín-đồ Hồi-giáo ở Ấn-độ, lại sợ nhất là nếu một ngày kia Ấn-độ được tự-trị hay độc-lập hẳn, phái Quốc-dân hội-nghị sẽ đứng ra thay cầm quốc-chính, thì tín-đồ Hồi-giáo sẽ bị quyền chi-phối của giáo-đồ Ấn-độ, nên họ tình-cách dự-bị trước là chủ-trương chia Ấn-độ làm hai nước: một phần về Hồi-giáo còn phần kia thì về Ấn-độ-giáo.

... Đến cuộc đại-chiến này

Thời đại càng tiến, lòng nguyện-vọng yêu cầu độc-lập của dân Ấn lại càng kiên quyết, nhất là phái hội-nghị quốc-dân, họ đòi phải cải cách mấy điều trong hiến-pháp hiện-hành, như phải cho được trực tiếp chọn các hội-viên dự cuộc hội-nghị trung-ương, bỏ những viên chức trong các khu tự-trị, mà chính-phủ còn lựa lại.

Khi cuộc Âu-thầu đại-chiến lần thứ hai này chưa xảy ra, nước Anh không chịu nhận những lời yêu-cầu, vẫn ra sức cưỡng-hành bản hiến-pháp đã định và tìm cách ngăn trở cuộc vận-dộng độc-lập ở Ấn-độ. Đến khi cuộc đại-chiến đã bùng ra, nước Anh không rồi nghĩ đến sự đó nữa, dân Ấn-độ lại được một dịp kế tiếp cuộc vận-dộng độc-lập hăng-hải thêm lên.

Hàng-hai nhất lại là phái Quốc-dân hội-nghị. Họ phản-đối ngay việc chính-phủ Anh đem một phần quân Ấn-độ sang Viễn-đông, vì theo nguyên-tắc trong hiệp-pháp, quân-đội đặt ra ở Ấn-độ chỉ để phòng vệ Ấn-độ, không được mang dùng ở bên ngoài. Khi nước Anh bắt đầu tu-yến chiến với Đức, phái Quốc-dân hội-nghị Ấn-độ cũng làm khó khăn, tuyên-bố rằng trước khi Ấn-độ chưa được bảo-chương một cách vừa lòng thì quyết không giúp sức cho nước Anh nữa. Hồi ấy viên Toàn-quyền Anh ở Ấn-độ phải lựa tự-hội kiến với hai vị đại-lãnh-tụ, cũng lại hứa sau khi chiến-tranh sẽ cho Ấn-độ được quyền tự-trị rộng-rãi. Nhưng đối với lời nói

suông ấy, phái Quốc-dân hội-nghị không hề bằng lòng, yêu cầu phải cho tự-trị ngay. Muốn dẹp yên phong - trào phản - đối, chính - phủ Anh lại hứa cho mở rộng quyền hạn đại-hội-nghị, nhưng phái Quốc-dân hội-nghị lại vẫn cự tuyệt. Rồi đó hai chính-

đảng nhất định hợp tác quyết cùng làm cho Ấn-độ được độc-lập hẳn mới nghe.

Điều găng nhau của nước Anh và Ấn-độ, là nước Anh chỉ cho Ấn-độ được cái địa-vị một thuộc-quốc tự-trị mà thôi, còn Ấn-độ thì yêu-cầu phải được hoàn-toàn độc-lập. Hồi tháng tư năm 1940, Quốc-dân đại-hội cả nước Ấn-độ đã phát khởi cuộc vận-dộng bất hợp-tác. Tới tháng bảy thì đại hội lại quyết nghị nếu nước Anh cho Ấn-độ được lập chính-phủ quốc-dân lâm-thời ấy đó là bước thứ nhất trong cuộc độc-lập

thì dân Ấn sẽ hết sức giúp Anh đánh Đức. Nhưng chính-phủ Anh vẫn không muốn cho Ấn-độ được thoát-lý quyền thông-trị của mình, trước sau vẫn giữ cái ngón lung-lạc, hoặc lấy quyền hay lấy lợi mà dử những nhân-vật trọng-yếu để thời việc gây nên phong-trào phản-kháng, nhưng cũng vẫn không xong. Rồi đó đại-hội Quốc-dân rút bỏ cái nghị-án tổ-chức chính-phủ lâm-thời và giúp nước Anh đánh nhau với Đức rồi mới thánh Gandhi lại ra làm lãnh-tụ để chỉ huy cuộc vận-dộng tranh lấy nền độc-lập cho Ấn-độ. Đến ngày 13 tháng mười hội-nghị Quốc-dân Ấn-độ quyết dùng bản pháp-án bất-hợp-tác của thánh Gandhi. Cũng trong tháng ấy thánh Gandhi tuyên-bố thực-thành cuộc bất-hợp-tác khắp trong nước và phản-đối việc nước Anh thông-trị Ấn-độ. Đảng thủ-đoan hòa-hoãn không được, chính-phủ Anh lại hạ lệnh bắt giam một số đông yêu-nhân trong hạ cấp chính-dang, nhưng sự ép bách ấy chỉ lại như lửa cháy đổ dầu thêm, không thể nào dập tắt được.



ĐỀN VÀ AO, MADURA
[Những tín-đồ đạo Bà-la-môn thường lấy hồ ao làm nơi tụ tập kinh

Đáp vậy lại có những làn gió ở bên ngoài thường thổi lướt đến, như giúp sức cho cái ngòi lửa ấy chỉ chực cháy bùng lên.

Ấn - độ và Nhật

Thì quả nhiên, cuộc Nam-tiến của nước Nhật hiện nay, là một làn gió

rất mạnh đã giúp sức cho ngòi lửa độc-lập ở Ấn-độ đã bốc cháy lên, người Anh phen này đáp tất được cũng là khó khăn.

Chính - phủ Luân - đôn đã phải phải một yếu-nhân là ông Cripps phò thủ-tiến sang Ấn-độ để hòa-hoãn cái phong-trào yêu-cầu độc-lập của dân Ấn, chẳng những thế, lại còn mong người Ấn một lòng hợp-tác với mình.

Nhưng cái chính sách hòa-hoãn của Anh tới phen này thực không còn mong có kết-quả. Vì những lời hứa suông, đã không thể làm cho

người Ấn lại tin được nữa, cho dù ông Cripps vừa rồi đã chịu nhượng bộ hứa sẽ theo lời gèn-cầu của phái Hồi-giáo liên-minh và một vài chính-dăng nhỏ, cho Ấn-độ được cử viên tổng-trưởng trong bộ quốc-phòng, nhưng cũng không có hiệu-quả.

Theo tin ngày 12 Avril ở Karachi báo rằng đại-biểu chính-phủ Anh là ông Cripps đã cùng các viên tùy-tùng lên đường về nước. Cuộc thỏa-hiệp Anh-Ấn trong ngót tháng giới này đã hoàn-toàn thất bại.

Tuy vậy, các giới bàng-quan vẫn còn chú ý, cho rằng cuộc thỏa-hiệp ấy còn có một tia hy-vọng, chính-phủ Mỹ muốn đừng làm trung-gian để đưa giải chỗ khó khăn giữa hai bên Anh-Ấn.

SỞ-BẢO

SÁCH MỚI

Mấy thầy tu huyền bí ở Tây-Tạng và Mông-Cô của Đoàn-trung-Côn. Giá 1p10.

Khởi-lửa Phong-chân của Thiên-hạ-Sĩ — Nhà « Han-Thuyền » xuất bản.

AI CÓ BÁO GRINGOIRE, VU, VOILA CŨ?

Muốn mua báo GRINGOIRE, VU, VOILA cũ, trước năm 1940-1941. Viết thư hay đến M. Luyen 36, Henri d'O léans sáng từ 9 đến 11, chiều từ 3 đến 6 giờ.

THUỐC LẠO ĐÔNG-LINH

236 Đua Cửa Nam Hanoi

Thuốc bánh, thuốc dầu. Vừa rẻ! Vừa ngon! Bằng bảo chủ Tôn! Hãy tin chiến sĩ!

Muốn in được mỹ-thuật, không hay sai lầm và giá phải chăng nên đến hỏi tại:

**NHÀ IN
TRUNG-BAC TAN-VAN**

36, Bd. Henri d'Orléans — Hanoi
(ở đầu ngõ Trăm tròng sang)

Có nhận in đủ các thứ sách-vở, sổ-sách, các thiếp hiệu hỷ, chữ Tây, chữ Nam, và chữ Tàu.

MỜI CỎ BÀN

Khởi lửa phong châu

Truyện dã sử của THIÊN-HẠ-SY

Toàn những hành-vi oanh-liệt, những tình cảm sôi nổi của các vị anh-hùng trong động Non Nước về cuối đời Hồng-Bàng

SẮP CỎ BÀN:

5 chàng hiệp sĩ

của MAI-VIÊN

tác-giả « TRÁNG-SI BỒ-ĐỀ »

HÀN-THUYỀN XUẤT-BẢN

KHI MỆ NHỌ: VÌ NGÔI LẦU
ĐI KA, THÙC ĐÈM, KÉM AN
MẬT HUYẾT

CỬU-LONG-HOÀN Vô - đình - Dân

Tổng phát hành toàn xứ Bắc-kỳ
Ai Lao và miền bắc Trung-kỳ

Établissements VẠN - HÓA

Có bán thuốc VẠN - BẢO
chữa bệnh liệt-dương. Thử
cho đàn ông và đàn bà khác nhau

NÊN HÚT THUỐC LẠ

BASTOS

NGON
THƠM

MỖI GÓI 0\$10

TẠI AI, ANH DÀ THẤT BẠI trong cuộc điều đình ở Ấn?

**NHỮNG TAY LÀNH - TỤ
TRONG CUỘC VẬN-ĐỘNG
ĐỘC-LẬP Ở ẤN ĐỘ**

G. H. Gokhale

Nhà chỉ-sĩ trứ danh nhất ở Ấn-độ là G. K. Gokhale. Ông sinh ở Kolhapur năm 1860. Ông học ở Bombay tốt nghiệp năm 1884, sau làm thầy giáo dạy khoa lịch-sử và khoa kinh-tế ở Fergusson college (Poona), ông dạy học ở đây 20 năm trời và làm đến hiệu-trưởng. Ông chuyên chú về các vấn đề sinh-tế, thường làm sách diễn-thuyết bày tỏ về việc nước Người Ấn độ cử ông sang Anh để cố-động cho người Anh biết về Ấn-độ. Ông được bầu vào Hội-nghị lập-pháp quân Bombay, sau lại vào để-quốc lập-pháp hội-nghị, ở ra một người sảng và việc tài-chính làm Ông từng nhiều phen phải đối diện toàn-quyền Ấn-độ Lord Curzon chính viên Toàn-quyền này cũng phục tài ông và thường tặng huy-chương cho ông. Ở Quốc-gia hội-nghị ông cũng chiếm một địa-vị to. Năm 1905 hội-nghị phải ông sang Anh để bày tỏ cho các nhà bân-cử Anh biết rõ về tình hình Ấn độ. Trong 50 ngày ông đi khắp mọi nơi, dọc tới 45 bài diễn-thuyết, người Anh lấy làm khoái chí lắm. Sau ông làm hội-trưởng Hội-nghị Quốc-gia họp ở Bénarès, rồi lại sang Anh thương thuyết với các lãnh-tu trong đảng tự-do. Nghe thấy những đồng bào ông đi làm ở Nam Phi châu khổ-sở lắm, ông thân hành đến tận nơi thăm, ông mất vào khoảng tháng hai năm 1915 cả quốc-dân đều lấy làm đau-dớn xót-xa, coi như một cái quốc-tang. Ông là người trong đạo xã-lam-môn, bình-snh giữ một chủ-nghĩa, học-hành khổ hạnh. Ông nhiệt thành yêu nước, tận-tụy với nước, chết còn để tên lại, cả nước đều thờ phụng, dấu kẻ thù cũng đem lòng kính phục.

Bal Gangdhar Tilak

Bal Gangdhar Tilak thật là một tay lỗi-lạc độc-nhất trong đảng Quốc-gia Ấn-độ. Ông sinh ngày 23 tháng bảy năm 1856 ở Ratnagiri, chuyên nghề dạy học và làm báo. Hồi mới viết báo ông kích-liệt quá, phải bốn tháng tù. Làm đốc-học trường « Fergusson college » cho đến năm 1890, lại kềm chủ-bút tờ nhật-báo trứ-danh Kesari, ông quyết

Cuộc vận-động độc-lập ở Ấn-độ đã làm cho thế-giới đau đáu đều chú ý, gây lên cuộc vận-động ấy là chủ-nghĩa quốc-gia.

Cái gì đã nuôi cho dân Ấn có được chủ-nghĩa ấy? Đó là nhờ có quốc-gia hội-nghị vậy. Hội-nghị ấy sinh ra từ năm 1885, lần đầu họp ở Mạnh-mai (Bombay). Từ đó hàng năm cứ vào khoảng tháng 12 lại họp ở một tỉnh khác và đều có đại-biểu các-giới đến họp đồng, ngoại ra lại có cả một số đông phụ-nữ nữa. Đến năm 1922 cuộc hội-hop thứ 37 ở Oa-gia (Gaza), có đại-biểu các-giới đến họp đông hơn các kỳ trước và có về hoạt-động hơn, đa khiến cho dư-luận thế-giới đều soi nới. Vì vậy người ta mới chú ý đến các nhân-vật trọng yếu đã đứng ra góp công góp sức vào việc xây dựng quốc-gia Ấn-độ. Từ năm 1885, lúc nào cũng có những người đứng ra làm lãnh-tu kế tiếp hoạt-động và chỉ đạo cho quốc-dân. Đầu hết có ông Gia-nạp (Ranade), Bồ-tư (Bose), Ban-dich (Banerjee), Tu-nhĩ (Iyer), Mã-vị-gia (Malaviya), Man-da (Mehta). Về sau, có các ông Kha-tư (Ghose) La-bát-lai (Lajpalrai) Na-lô-tri (Naraji) vân vân... Các tay lãnh-tu ấy đều đã tỏ ra người có nhiệt-tâm, có nghị-lực và tận-tụy hi-sinh với việc nước, nhưng có mấy vị sau này, được thế-giới đề ý hơn hết, các báo-chi, trong thế-giới đều thi nhau in ảnh và làm thành tiểu-chuyện. Bối với các vị lãnh-tu này, toàn thể dân Ấn đều coi như những vị thần thánh thánh sống giáng sinh để giải-cứ dân-tộc Ấn-độ vậy.

THÔNG CHẾ PÉTAIN ĐÃ NÓI:

« Nhân dân nước Pháp phải ủng-hộ Chánh-phủ mà Bản-chức đương cầm đầu trong buổi đau thương, phải đẹp nổi lo sợ mà tin-tưởng đến Quốc-vận. »

hi-sinh về việc chính-trị. Ông một lần phải án 18 tháng tù. Ngày mùng sáu tháng chín năm 1898 ông được hoàng-hậu Victoria nước Anh ân-xá cho. Năm 1903 ông lại phải án sáu năm đi đày và phạt bạc một nghìn đồng. Cả dân Ấn-độ tỏ cảm-tình với ông, từ đây thờ ông như ông thánh.

Khi ở ngục, khi bị đày, thường làm sách khảo-cứ về tôn-giáo, những sách ấy có giá-trị lắm. Năm 1914 ông được về nước. Quốc-dân công-nhận nưc kế hướng-dạo cho nước, và từ đây ông lại chủ-trương mấy tờ báo có-dòng về chí-nghĩa quốc-gia. Năm ông 60 tuổi, Quốc-dân làm lễ thọ mừng ông, mở hội linh-đỉnh khắp mọi nơi. Ông hết sức yêu cầu cho Ấn-độ tự-trị, thế-lực ông trong nước to lớn. Ông mất thật là một cái tang chung cho cả Ấn-độ.

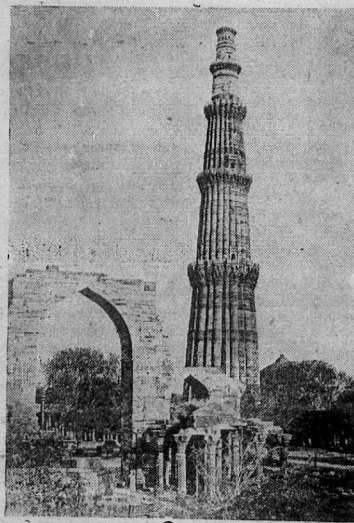
Cam-địa

Mohandas Karamchand Gandhi (tức người Tàu gọi là Cam-địa) người Ấn-độ tôn là «thánh-nhân» (Mahatma), là tay lãnh-tự độ-nhat của đảng Quốc-gia Ấn-độ ngày nay.

Trong số này riêng có bài chuyên nói về ông, nên ở đây cũng chỉ nói lược mà thôi.

Ông du-lịch nhiều địa-thuyết nhiều, làm sách nhiều để truyền-bá cái chủ-nghĩa của ông, là dùng cách ôn-hòa để chống lại người Anh và không cùng người Anh hợp-tác, mục-đích là yêu-cầu cho Ấn-độ được hoàn-toàn tự-trị.

Ông Gandhi là tiêu-biểu cái chủ-nghĩa quốc-gia cực đoan ở Ấn-độ.



Một ngôi tháp ở Delhi (Ấn-độ) cao 72 thước

cả, lại là một tay âm-nhạc, tay triết-học, mà là một chí sĩ biết yêu nước một cách cao-thượng. Ông sinh ở Calcutta năm 1861, tự thừa nhờ ông đã trở tài thơ văn và âm-nhạc, ai biết cũng phải lấy làm kinh-dị. Năm 17 tuổi ông sang học bên Anh. Các sách văn-chương của ông ngày nay, vừa bằng tiếng Bengali là tiếng quốc âm xứ ông, vừa bằng tiếng Anh kể đã nhiều lắm. Năm 1913 ông được phần thưởng Nobel về văn-học. Ông có lập một cái học-viên riêng tên là *Shantiniketan*, ngày nay suốt Ấn-độ đâu đâu cũng biết tiếng, và trong trường cũng có dạy cả tiếng Pháp nữa. Các thơ văn và kịch-bản của ông đều chan chứa một tâm lòng ái-quốc. Thiên hạ coi ông là một bậc đứng đầu trong đảng chí-sĩ Ấn-độ vậy. Bài cao-độ của ông cho kẻ thanh niên Ấn-độ thật là một áng văn kiệt-ác, mà có cái tư-tưởng ái-quốc thâm-trầm. Ông tạ thế vào hồi cuối năm 1914, c thể-giới đều tỏ lòng tiếc nhớ.

Con sư tử đất Punjab

Lala Lajpat Rai sinh ở một tỉnh nhỏ tên là Jaganan năm 1865. Nhà ông ở đây đã mấy đời có tiếng là một nhà có nhiều tay học rộng tài-cao. Thuở nhỏ ông học cũng thông-minh lắm, anh em đã gọi là kỳ-đồng. Sau khi tốt nghiệp luật học ở trường đại-học, ông ra làm trạng-sư mới có 18 tuổi, sau đày học ở Lahore. Ông thích nghiên cứu về các vấn-đề giáo dục, và năm 1905 có đi khảo sát các trường học ở Anh và ở Mỹ. Khi trở về Ấn-độ, ông lập ra những

viên cứu-tế để giúp cho các đồng bào bị khốn-khó. Khi thì chuyên về tài-chính, khi làm việc trước-thuật, lại khi thì chuyên về việc chính-trị, từ năm 1888 đều có tham dự vào Hội-ngại quốc-gia và vẫn thay mặt anh em đồng-chí tuyên-truyền chủ-nghĩa. Ông ham việc nước quá, mấy lần bị chính phủ Anh bắt phải đi đày xa, trong khi ở biệt-xứ ông vẫn giữ một cái thái độ ngang-nhiên, không chịu khuất phục. Sau được về nước, thanh danh lừng lẫy là một nhà ái-quốc có tài hùng-biên và có chí khôn ngoan. Chính ông đã nói một câu rằng: «Dán Ấn-độ ngày nay

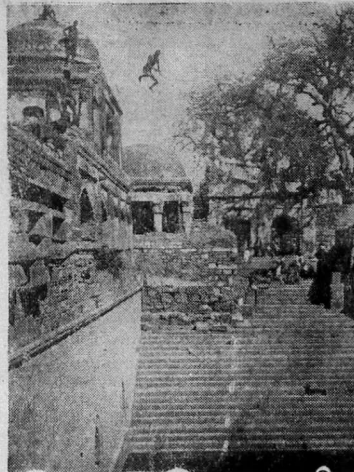
không tin ở cái tài chính-trị của nước Anh nữa». Người ta thường tặng ông cái biệt hiệu là «con sư-tử đất Punjab»

Chandra Pal

Babu Belin Chandra Pal sinh ở đất Bengali năm 1858, học ở Calcutta có tiếng giỏi lắm. Ông là một nhà bác-học, hồi đầu chỉ chuyên trị về việc giao-dục, việc khảo-cứ mà thôi. Sau mới xoay ra chính-trị, dạy-trường bệnh-vực cho đạo Bà-la-môn, rồi nhập vào quốc-gia hội-nghe, mỗi khi ra hội đồng diễn-thuyết rất kịch-liệt. Năm 1900 ông sang Anh, vào trường đại-học Oxford nghiên cứu khoa thần-học và so sánh các tôn-giáo, lại đi du-lịch các nước Âu Mỹ. Một năm sau về Ấn-độ, lập ra

tờ báo «Tân Ấn-độ» từ đây nổi tiếng trong quốc-dân và thế-lực mỗi ngày một to. Những bài diễn-thuyết có ảnh-hưởng nhất của ông là khi ông đọc ở thành Madras, mỗi lần có tới hai, ba vạn người đến nghe, các báo lớn ở Luân-đôn cũng phải chú-ý. Ông hàng hải về việc nước đến nỗi phải ở tháng trời. Khi ở ngục ông có soạn hai pho sách về đạo Ấn-độ lúc ở ngục ra, cả dân Ấn-độ cổ-vô hoan-hô. Ông sang Anh bày tỏ việc Ấn-độ cho các đảng cấp tiến Anh, cũng được hoan-ngênh lắm. Khi ở Anh mới về đồ tàu ở Bombay lại bị bắt bỏ ngục. Cả Ấn-độ đều coi ông là một bậc chí sĩ, một tay trước-thuật và một nhà tư-tưởng tuyệt trần.

Ngoài các chí sĩ kể trên, ở Ấn-độ cũng có



AO «THÂN» Ở NIZAM-UD-DIN

Những dân Ấn-độ thường đứng từ trên nóc cao nhào xuống ao một cách rất táo bạo

thường ở Ấn-độ. Vua không những chỉ chăm mớ mang cho địa-phương riêng của mình lại chăm đến cả việc chung cho Ấn-độ nữa, thường tuyên-truyền chủ-nghĩa *Swadeshi* là chủ-nghĩa dùng nội-hóa, nói rằng Ấn-độ chỉ còn có cái kế đồ là kế cùng để cho khỏi mất nước mà thôi. Vua thường cũng-trưng nhiều cuộc hội-nghe và diễn-thuyết về các vấn-đề công-nghệ và xã-hội ngài thường đi du-lịch các nước Âu Mỹ. Hồi đại chiến năm 1914-1918 vua đã giúp cho Đồng-minh có công lắm. Cả dân Ấn-độ đều có lòng yêu mến và kính-phục vua, vì vua lúc nào cũng giữ được cái thái-độ rất trong-nghiêm, rất xứng đáng với quốc-thể.

(Còn nữa)
TÙNG-HIỆP

Cai a-phiền (Giới yên địa bộ) của nhà thuốc NGỌC-SƠN-LANG

Người già yếu và những người đã làm việc muốn xa lánh hẳn đến Nghiên nhệ hết ha hợp — Nặng sản hợp. Có ha hung: 1800 và 9870.

Xin chú ý: — Không bắt buộc phải dùng Tuyệt căn hay thuốc bổ thêm ngoài.
Và còn nhiều phương thuốc khác hay đã có tiếng như: Giang-mai, Lậu, Đàm xuyên, Tráng-dương, Bồ huyết, Điền-kim, Kiết lý v.v.v.
Đại-lý: — Hải-dương: Chi-Lan, Hải-phong: Mai-Linh, Đông-khê: Thuận-Mỹ, Cao-lăng: (chợ T.K.P.) M. Nguyễn-vân-Trang, Thanh-hoa: Thái-Lai, Quảng: Đông-Mỹ, Fafico: Hồng-Phát v.v.v. Các thăm Đại-lý nào chưa có, Thử và ngã-phẩm để cho: M. NGUYỄN-VĂN-AN chủ nhà thuốc «NGỌC-SƠN-LANG»
7 phố Vọng-dực (xế cửa Trại lính khổ xanh) — Hanoi

Tagore

Sir Rabindranath Tagore Tàu gọi là Thái-quan-nhĩ, cả thế-giới đã biết tiếng là một tay văn hào tuyệt-luân đời nay, Trung-Bắc chủ nhật đã làm một số bài biết về ông, lòng ông ta thế chắc độc giả hãy còn nhớ, tưởng không cần phải giới thiệu dài nữa. Ông là một người có đủ mọi tài, các lối thơ văn, t đả-thuyết, kịch-bản, ông đều sở-trường

Trong công cuộc vận động độc lập của Ấn-Độ chúng ta đã biết các tay lãnh-tự rồi. Bây giờ muốn cho tập tài liệu này không thiếu sót, chúng ta cũng nên biết qua đến những người đã giúp việc những tay lãnh-tự ấy là ai. Những người giúp việc đó phần nhiều là phụ nữ. Mà nói đến phụ nữ làm chánh trị ở Ấn-Độ, ta phải kể trước tiên mấy tay nữ tro thủ rất đặc lực của Thánh Cam-địa, là những người được toàn thể dân Ấn kính ái tôn sùng vậy.

Phụ nữ hạ cấp với thánh Cam-địa

Trước hết ta phải kể nữ-sĩ Đạt-Thái là người đã giúp cho Thánh Cam-địa làm nên những việc có ảnh-hưởng rất lớn. Một đoàn phụ nữ hạ-cấp phái người đến hỏi Cam-địa có chịu tiếp kiến đại biểu của họ không. Sau khi nghe lời báo cáo của Đạt-Thái, Thánh Cam-địa vui vẻ nói: — Nếu được tiếp họ họ, còn gì vui về bằng. Họ là đồng bào với ta, chị em của ta. Hiện nay dù họ bị mai một, nhưng ta có thể cho họ cái dịp để lộ diện xuất đầu, cho nên ta rút mong được tiếp họ họ.

Khi tiếp kiến, Cam-địa ân cần hỏi các đại-biểu về tình hình sinh hoạt của hạng phụ nữ hạ-cấp, bảo họ về việc dùng giường quay sợi và máy dệt bằng tay. Sau đó, hẳn họ các phụ nữ hạ cấp đều một lòng tin theo lời nói của Cam-địa và coi như những lời trong thánh kinh. Người ta nói đó là một phần thắng lợi rất lớn trong cuộc chiến

Phụ-nữ khổ hạnh đem cho cả tài sản hàng triệu bạc đi... đề theo thánh Cam-Địa

dấu bằng tinh thần của vị Thánh sống ấy.

Phụ nữ Ấn-Độ lại có tinh thần hi sinh và phần dấn mạnh hơn con gái, mà trách nhiệm của họ cũng lớn hơn con gái nữa. Cam-Địa bảo phải lấy cái sự nghiệp về tinh thần làm đầu thì phụ nữ Ấn-Độ liên theo đúng như lời đó.

Sự thành công về cuộc vận động bất hợp tác của Cam-Địa, một phần lớn là ở cái tinh lực hàng hải của bọn phụ nữ mới Ấn-Độ. Lời khuyên bảo: «tự mình hi sinh, tự mình thực hiện» của Cam-Địa đã như những câu nhát tưng mà họ đã chọn chặt vào lòng.

Phụ nữ khổ hạnh

Các nữ tro thủ của Cam-Địa, kẻ người đặc lực và thân cận nhất không ai hơn bà Cam-Địa. Trong 10 năm,

Cam-Địa phản kháng chính sách dài ngo không công bằng của chính phủ Anh ở Nam Phi-châu, bà Cam-Địa đã góp vào một lực lượng

rút mạnh. Rồi cũng vì việc đó, bà càng chống vai lòng vào ngục chịu giam cầm. Những khi Cam-Địa chu-du các nơi trong nước Ấn-Độ bà đều đi theo và sẵn sàng đến ông và việc làm của ông.

Bà Cam-Địa đối với giới Nam nữ lao-động Ấn-Độ rất có thể lực, được hầu hết coi như bà mẹ yêu quý. Cũng như ông, bà Cam-Địa tin theo chủ nghĩa bất bạo động. Năm 1929, tại nơi ông Cam-Địa ở có xảy ra cuộc bạo động: một số rút đồng người Anh bị uy-hiếp, tính mệnh rất nguy hiểm, bà đến ra tay cứu cho được an-toàn.

Chịu sức cảm hóa của ông bà, mấy chị em một nhà gái phủ chủ một xưởng thợ rút lớn, bỏ hết cả sự tự phụng xạ họ sang sống mà vai lòng cùng chia một vận mệnh như các dân lao-động. Mấy chị em nhà này đều có nền giáo dục Cao-đẳng, nên chẳng những dùng sức lại dùng hết, dùng lời nói ra công hoạt động dưới quyền chỉ đạo của thánh Cam-Địa nữa.

Dân nghèo khổ lắm ai ơi, mà ai chung dinh ăn ngồi sao đang

Thành - phố Mạnh - mại (Bombay) là nơi trung tâm cái sức vĩ-dại của chủ nghĩa

Cam-địa. Ở đó Cam-Địa có rất nhiều những tin đồn có tài lực và thể lực, như bà nữ tro thủ sau này: một là Phi-lap-nhã, hai là Lạp-cáp-minh, ba là Na-chi.

Phi-lap-nhã là một vị nữ-vương. Trước kia sự phục vụ của bà hết sức xa-xỉ, mặc toàn những quần áo đắt tiền, dùng các bảo thạch trên đời ít có. Sau khi đã bị chủ nghĩa Cam-Địa kích động, bà liền bỏ hết và không hề ngại ngừng dùng toàn các thứ vải xấu do trong xứ dệt ra. Bà lại đem một tòa cung điện rút ngụy nga trắng lẹ của mình, cùng cho quốc dân làm nơi trưng lãm văn hóa và nghệ thuật phổ-thông.

Lạp-cáp-minh sinh trưởng trong một gia đình Hồi giáo, dù là một nhà qui-lộ, nhưng từ lúc bé đã có cái tư-tướng bình dân, chủ trương thuyết nam nữ bình quyền. Nữ sĩ là một trợ thủ rất đặc lực và chân thực của Cam-Địa. Một lần trong có vài ngày, nữ sĩ mới tập cho Cam-Địa được số tiền 10 vạn đồng làm kinh phí trong cuộc vận động. Lại một lần vì sự chấn hưng sản nghiệp Ấn-độ, trong có mấy giờ bà mới được 6000 đồng để dùng về việc đốt bỏ hàng Anh. Lại một hồi trong có 50 ngày, nữ sĩ đem một vạn cái

giường quay sợi chia cấp cho các gia đình Ấn-độ. Các nam nữ Ấn-độ nghe lời nữ sĩ khuyên bảo, vứt bỏ quần áo may theo lối Anh đến mấy ngàn người.

Na-Chi là một nữ thi nhân ở Ấn-độ đã từng nổi tiếng, có tài diễn thuyết. Thường khi trong có một ngày nàng đi diễn thuyết luôn ở hai ba nơi, giọng nói và bộ diện của nàng, rất dễ kêu gọi lòng ái quốc của quần chúng. Cho sự vận động độc lập của Ấn-độ đã đến thời kỳ thực hiện, trong mấy năm nay liên nàng bỏ cả việc làm thơ mà chuyên chú vào việc tuyên-truyền. Một lần nàng diễn thuyết ở Mạnh-mải có nói:

«Tự trị không phải là dùng vũ lực hay phương pháp thần bí gì mà làm được đâu. Chỉ có cách không sợ nguy hiểm và tự mình hi sinh mới có thể làm được. Tự trị chỉ có ở sự cố sức của chính thân chúng ta mới làm được, ngoài ra bất cứ cách nào cũng là vô ích cả....»

Một tay tiên phong trong cuộc phụ nữ cách mệnh ở Ấn-độ

Ngoài bà nữ kiệt kể trên, nữ sĩ Thái duy, cũng là một nữ lĩnh-tự mà hầu hết các gia

đình Ấn-độ đều biết cả.

Năm 1902 trong cuộc quấy dân đại hội nghị Ấn độ, nữ sĩ có đứng ra hát bài «Hồn thống nhất của Ấn-độ» do nữ sĩ tự làm ra. Bài ấy có ý khuyên các chủng-tộc, các phân-tử, các địa phương khác nhau ở Ấn độ nên vì mẫu quốc Ấn-độ mà hòa hiệp với nhau. Từ đó trở đi các cuộc hội nghị họp hàng năm ở nơi nào đều lại đem bài ấy ra hát.

Đến khi được gặp Cam-địa, nữ sĩ đem lòng kính mộ ngay. Bỏ hết cái quan niệm ưa thích về đẹp: bao nhiêu quần áo của vợ chồng con cái đều dùng vải xấu nội hóa, không dùng các thứ xa xỉ nữa để tiền giúp thêm vào việc vận động cho Cam-địa. Nữ-sĩ thường cùng bà Cam-địa chu du khắp Ấn-độ, đến đâu cũng diễn thuyết. Chịu sức cảm hóa của nữ sĩ có tới mấy trăm vạn người.

Luôn từ tuổi nữ sĩ Thái duy có theo học kiếm thuật, nhưng sau khi đã chịu ảnh hưởng của Cam-địa, thì bà cũng đổi theo kiếm thuật về tinh thần. Nữ-sĩ có nói mấy lời sau này trong một cuộc diễn thuyết:

«Phàm là chiến sĩ Ấn-độ, nên phải chuyên tâm mài dũa luyện tập cái võ khi về tinh

N người nào biết thưởng thức cái công phu của văn-chương, người nào tự phụ là có một con tim, một khối óc khác người hồng thế bộ qua được cuốn văn rất giá trị này của CAM-ĐỊA.

Trên 100 trang, bla ba màu - Giá. 0\$60

Còn một số rất ít:

Xuất xứ, của Nguyễn Quốc-Bảo (1900)
Hai tên lồng sù — Ng Phương-Châu (0,80)
Nó ăn hạt dẻ — Thâm làm N.T.T. (0,80)

Đã ra hơn 30 thứ sách xin hội catalogue.

Thư, và manda: đó: A-Chau xuất bản ực, 17 Emile Nolly, Hanoi

Học chữ Hán trong vài tuần lễ

Dùng quyển Hán Học Tự Tu vừa chúng biết đặt câu, hiểu mẹo luật, tra được từ điển, rồi tự xem lấy những tiêu-thuyết Tàu văn văn - Giá 0\$80

Librairie Van - Lâm
33, Bd, François Garnier Hanoi



thần. Nên hết sức tránh các việc bạo động. Những điều nghĩ bạo hành bằng xác thịt, nên phải hết sức dẹp bỏ. Nếu lỡ gặp khi không thể tránh được, không thể chống được, nên phải giữ chặt lấy cái tinh thần coi cái chết là vai. Cái cơ hiệu bất hợp tác của thánh Cam-địa, ai nấy nên đem sức rèn luyện tự mình rất cao thượng, sức hi sinh tự mình rất dũng cảm mà cùng theo cùng làm để cầu cho có được cái cao quý về tinh thần».

Một người dân bà hiện đại và thần thánh và tài sản cho Cam-địa

Nữ sĩ Lý-lạp-lôn, bạn thân của nữ-sĩ Thái-dục, là một người đã hoàn toàn hi sinh cho chủ nghĩa Cam-địa. Nàng đã là con gái một nhà đại phú hào, lấy chồng lại là người có tài sản rất lớn. Nàng cùng chồng bỏ ra một phần tài sản lớn để dùng về việc giáo dục thanh-niên Ấn-độ. Về sau cả hai vợ chồng lại vâng theo lời chỉ bảo của Thánh Cam-địa, đem cả toàn bộ tài sản dâng cho quốc-đán.

Sách mới ra!

DẠY THỰC HÀNH CÁC PHÉP:

1) A Không Minh độn pháp (Không-Minh mã tiền Lục-nhâm-độn) — Cách độn giản tiện của Gia Cát tiên sinh.

B. — Không-Minh trước trận bát độn bằng tiền (Không-Minh trận tiền kim-tiền độn)

2) Phép đo Rùa Kinh-nghiêm (Đo các đốt tay rồi chấp thành con Rùa để đoán sự sang, hèn, giàu, nghèo v.v... rất đúng)

3) Đo tay, mặt để xét người (Chỉ đo qua loa bàn tay và khuôn mặt đủ biết...)

Đó là cuốn «THẦN-BÍ THỰC-HÀNH» II giá \$100. Cuốn I \$50 (gần hết). Gồm có: 1) Xem tiền-định, 2) Chiêm-tinh học, 3) Chiết-tự, Tư-rạng, Chỉ-chương, Bói bả, bói bằng Café, xem tướng mặt.

Cuốn dạy làm Thủy-tinh, Cimen, Vôi, tráng gương, đồ gốm, Sành, Sứ Tàu, Ấng-lò, Pháp, Ngọc giả, khay áo bát. Bút viết Thủy-tinh v.v... Giá 25\$0 gần hết. Đều do Ngô-Nam Thư-Quán 19 Hàng Điều Hanoi xuất-bản — Theo mandat để như trên. (Ở xa gửi mua thêm tiền cước).

Lỡ, ngựa

kháp người uống Trừ Sang Tiên Địch 0p25; nửa dưới người uống Thấp-Nhật Phá-Lô 0p60; Bánh kính niên và nòng uống Đại-Bồ-Huyết Đại-Độc-Thang 3p50; Thuốc bôi Lở Tráng 0p20; Thuốc Tắm Sóng 0p30.

Thuốc uống trẻ con Cam-Thanh-Fốc 0p20; (Từ 6, 7 tuổi trở lên uống được); Đại-Bồ-Huyết Đại-Độc-Thang 3p50; Thuốc bôi Lở Đổ 0p20; Thuốc Tắm Sóng 0p30. Ở xa mua thuốc gửi CR. và phải trả một phần ba tiền trước ngân phiếu để: M. NGÔ-VI-VŨ, Việt-Long 58 hàng Bè Hanoi nếu không, xin m.ền gửi. Đại-lý: Mai-Linh Hải-phong, Việt-Long Nam-định, Quang-Huy Hải-dương, Ich-Tri Ninh-bình Thái-Lai Thanh-hóa, Sinh-Huy Vinh-Hương, Giang Huê, 21 Hà-Vân Hà đông, M. Ngô-hoành Hải-Sam-sun.

PHÚ-GIANG

HÃY ĐỌC:

Đời Văn

Một kiệt tác của Trần-Thành-Mai, giá \$85

BỀ BÀNG

Tiểu-thuyết của Thế-Hùng giá \$40. Chuyên thật ly-kỳ. Càng đọc càng thấm thía

SẮP CỎ BÁN:

TRIẾT HỌC BERGSON

của giáo sư Lê-Chí-Thiếp NHÀ XUẤT BẢN: TÂN-VIỆT 49, Takou, Hanoi

CÁC NGÀI HÃY ĐỪNG

Phấn-trì

Đồng-dương

(GRA)HITE INDOCHINOIS

Mô «Hélène chi I», «Hélène chi II», «Hélène chi III».

PHỐ LU — LAOKAY

Đã được công nhận là tốt không kém gì các ngoại quốc công việc cần thận. Gửi nhanh chóng khắp Đông-dương.

Sở giao dịch

E^o TRINH — SINH — NH

123A, Avenue Paul Doumer Haiphong — Ad. Tél. AN-NHI — Haiphong Tél. 707 Căn đại lý ở Phố Đông-dương.

Cuộc trưng cầu ý kiến

Nhiều món nữ trang mới chế 1942, bông, vòng, chuỗi pendentifs nhân ngọc thạch thứ thiệt. Vòng nửa mặt nhận hội xoan mới lớn lành như kim cương.

QUẬN CHÚA

31, Rue Amiral Courbet Saigon

ÔNG THÁNH ẨM - ĐỘ CAM-ĐỊA

Sau khi Quốc-dân hội-nghị Ấn-độ đã bác cái đề nghị cái cách của chính phủ Anh do đó cuộc điều đình của ông Stafford Cripps, đã thất bại và ông này đã đáp phi-cơ về Luân-đôn, vấn đề Ấn-độ lại trở nên vô cùng gay go như trước bởi mở cuộc đàm phán. Giữa lúc đó thì điện tín của hãng Transo-cean (Đức) có cho ta biết rằng:

«Thái-độ của ông Cam-địa (Gandhi) vẫn thích hợp với cuộc thụ động đề kháng. Báo «Harivran» vừa đăng một lời hô hào của ông Cam-địa trong đó ông giảng giải rõ thế nào là đề kháng một cách tiêu cực. «Những người theo chủ nghĩa đó không phải là kẻ thù của nước Anh mặc dù không phải là bạn của nước

Ấn-độ. Những người đó vẫn tin chắc là chỉ có cách bãi hãn sự bạo-động thì mới có thể giúp nhân loại làm việc thiện trong tất cả trường hợp». Phê là chủ nghĩa chính trị của ông Gandhi từ hơn hai mươi năm nay vẫn không hề thay đổi, chủ nghĩa đề kháng tiêu cực, bất cộng tác và bất bạo động đó ngay hồi từ 1920 đến 1925 đã làm cho mấy trăm triệu dân Ấn-độ vâng theo và đã làm cho người Anh phải đề ý lo ngại và cả thế giới phải đề ý.

Ông Cam-địa (Gandhi) là người thể nào mà được quốc dân Ấn và Hồi tôn sùng và coi như một vị thánh sống và được chính phủ Anh



Tượng bán-thân thánh Ấn-độ [Cam-địa]

kính trọng vì nề từ bao nhiêu năm nay như thế nào?

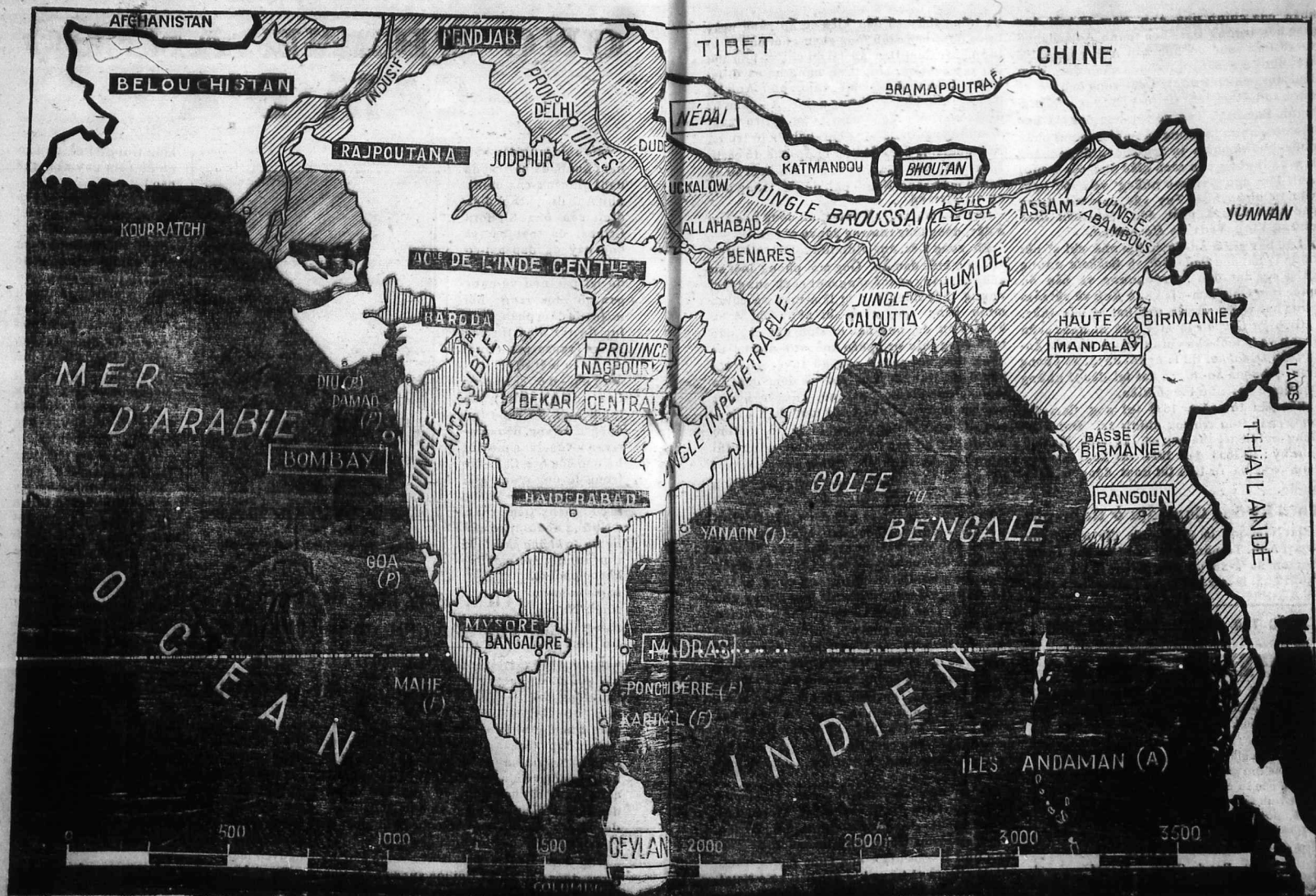
Đã nói đến Ấn-độ, ta không thể không biết qua đến tiền-sử, đời chính trị, tư tưởng và chủ nghĩa bất hợp-tác của vị thánh sống đó. Những tài liệu về thánh Cam-địa trong bài này đều thuật theo cuốn Mahatma Gandhi của Romain Rolland (Mahá lớn Átmá linh-hồn, tiếng Mahatma là tiếng trong kinh Upanishads dùng để chỉ những bậc chí tôn, chí thánh).

Ông Cam-địa tên thực là Mohandas Karamchand Gandhi sinh ngày 2 Octobrie 1869 ở thành Porbandar trong một nước hầu như độc lập ở phía tây bắc Ấn-độ trên bờ biển Oman.

Từ một vị luật-sư thánh Cam-địa đã trở nên một nhân vật khổ hạnh và từ chủ-nghĩa hợp tác ông đã đi đến chủ-nghĩa bất-cộng-tác và bất-phục-tòng

và sinh trưởng trong một nhà giàu có học thức nhưng không phải thuộc giai-cấp cao đẳng trong nước Ấn-độ. Cha và ông Cam-địa trước đều làm thủ tướng sau bị mất địa vị vì có óc tự lập và vì thế phải trốn đi nơi khác ở. Cha ông đến theo phái Jain trong Ấn-độ giáo là phái lấy sự bất bạo động, bất xâm phạm đến đời kẻ khác (Ahimsa) làm nguyên-tắc.

Từ nhỏ cho đến 7 tuổi, ông học ở trường Sơ đẳng Porbandar rồi lại học các trường công



khác của chính phủ Anh. Năm 17 tuổi ông theo học trường Đại-học thành Admedabad và 19 tuổi sang du học đến Anh chuyên về luật khoa ở trường Đại-học Luân-đôn. Năm 1891, tốt nghiệp trường Luật xong ông trở về nước sung làm luật sư tại Thượng-thẩm ở thành Bombay. Tuy vậy học ông đã học đến nơi, nhưng sau ông vẫn phân nan về phần quốc-học và phạm tội ông không được thông cảm và thường oán cách giáo dục của người Anh làm cho ông sao nhãng về ngôn ngữ, văn tự nước nhà. Tuy vậy, ông vẫn theo các kinh điển và phải đọc các bản dịch những kinh Veda và Upanishad.

Lúc bấy giờ ở Ấn-độ có hai nhà chí sĩ nổi tiếng là hai ông Dadabhai và Gokhale đương gắng sức dạy dân Ấn yên nước và bảo tồn quốc-túy. Ông Cam-địa khi ở Anh về rất tâm phục hân vi đó và vẫn thờ hai vị làm thầy.

Giáo sư Gokhale là một nhà chí sĩ cực bản thân và là một nhà chính trị có tài của Ấn-độ, còn Dadabhai thì là người đã lập ra phong trào quốc-gia Ấn-độ, cả hai vị đều là những bậc được coi như thánh hiền.

Bắt đầu từ năm 1893 thì ông Cam-địa bước chân vào trường chính trị. Thời hoạt động chính trị của ông có thể chia làm hai thời kỳ: từ 1893 đến 1914 thì hoạt động ở Nam-phi và từ 1914 thì hoạt động ở ngay Ấn-độ.

Thời kỳ ông Cam-địa ở Nam-phi

Đất Nam-phi là một thuộc địa tự trị của người Anh. Từ năm 1890 đến 1891 dân Ấn-độ đến làm ăn ở xứ đó khá nhiều, có tới 15.000 người nhất là ở Natal và xứ Transvaal. Người

BUỐC TÂN THỜI!!! BUỐC TÂN THỜI

PHÚC - MỸ

Một nhà chuyên môn chế tạo ra những kiểu quốc-lối mới rất đẹp và nhã, giá bán phải chăng. — Mua buôn có giá riêng.

Một hiệu giấy có tin nhiệm nhất Hà-thành về các thư giấy Tây, vì đã kinh-nghiệm lâu năm nên tự chế ra được những kiểu giấy rất tinh xảo và hợp thời. Hàng tốt giá lại, mới các ngài chiều có sẽ được như ý. XIN CHÚ Ý! Từ nay thư từ và mail at xin gửi cho: Mr. TRƯƠNG - QUANG - HUỖN

201, Rue du Colon — Hanoi

da trắng thấy số dân kiều cư Ấn càng ngày thêm đông bèn sinh lòng ghen ghét nảy ra tư tưởng bài xích. Dân Ấn lại bị chính phủ đối đãi rất nghiêm, sưu thuế nặng nề và đi lại không được tự do. Đã thế chính phủ Anh lại hạ lệnh cấm không những người Ấn - châu từ đó không được đến làm ăn ở đây, lại trục xuất cả những người đã sang lập nghiệp từ trước. Nói tóm lại là kiều dân Ấn bị áp chế đủ cách. Năm 1893, ông Cam-địa đang làm luật sư có người mời sang Nam-phi, để cãi trong một vụ án quan-hệ.

Bấy giờ ông mới rõ tình cảnh đồng bào ông ở đây, động lòng thương xót vô cùng.

Kh. xong việc, ông định lưu lại đây để bênh vực cho kiều dân Ấn. Ông mới phòng luật sư cũng đất hàng có thể sống một cách sung túc, nhưng thấy đồng bào bị lầm than và chính mình hàng ngày cũng bị nhục chỉ vì sự khác màu da, ông bèn hi sinh hết cả, dân thân cùng chịu sự nghèo khổ với những kẻ đồng loại, xướng lên vấn đề tuyệt giao với người da trắng ở Nam-phi và đem đến Ấn lập các đồn điền ở nhà quê, khuyến khích không nên bạo động chỉ phân đôi một cách etien-cue» (Non resistance) nghĩa là từ thái-độ khinh bỉ; họ học dãi, hành hạ mình, thì mình không làm việc, không cộng tác với họ nữa. Chủ-nghĩa bất cộng-tác (Non coopération) khởi đầu từ đó.

Năm 1904, ông lập ra ở Phoenix, gần Durban một đồn điền lớn theo cách của Tols oi là người ông vẫn tâm phục. Ông họp cả kiều dân Ấn ở đây, cho họ đất để cấy cấy và khuyến nên chịu khổ. Cảnh mình ông cũng tự tay làm những việc khó nhọc để làm gương cho đồng bào. Kiều dân Ấn ở đây trong bao nhiêu năm yên lặng chống lại với chính phủ Nam-phi, họ tránh xa các thành phố nên các kỹ nghệ vì đó mà bị đình trệ. Đó là một cách đình công yên lặng để chống với mọi sự bạo động.

Ông Cam-địa lấy cách ôn hòa, kiên nhẫn chống lại với người Anh, như thế trong hai mươi năm. Mãi đến 1914, chính phủ Nam-phi mới chấp bải lệnh cấm người Ấn-độ vào ở xứ đó và cho được tự do hơn trước, lại bỏ cả luật thuế nặng.

Sau hai mươi năm hi sinh, cách tiêu-cực để kháng của Cam-địa đã thắng lợi. Trong thời kỳ ông yên lặng nhân đôi chính phủ, có lần ông tổ chức đội Hồng thập tự Ấn-độ để cứu binh lính ở trận địa trong cuộc chiến tranh với dân Boers và trong khi dân bản xứ ở Natal khởi loạn. Vì đó mà ông được ban khen.

Ông Cam-địa bắt đầu hoạt động ở Ấn-độ

Việc Nam-phi xong, ông Cam-địa trở về Ấn, ban đầu ông đã lưỡng lự.

Từ đầu thế kỷ 20, phong trào quốc gia độc lập đã phát khởi ở Ấn-độ, vì nay các bậc tiền bối người thì già, người thì chết, ông có thể đứng ra kế tiếp công việc vận động đó. Từ ba mươi năm trước, nhờ mấy người Anh có trí sáng suốt như G. O. Hume, Sir William Wedderburn, Ấn-độ đã lập được một « quốc - dân hội-nghị » (congrès national). Hội nghị ấy hồi đầu vẫn đề huê với chính-phủ Anh, về sau thấy nước Anh không đổi cách cai trị, trong hội nghị nổi lên một đảng quá khích, muốn đòi hoàn toàn độc-lập. Năm 1914, đảng ấy mới nhóm lên mà chưa có chủ. Ông Gandhi mới ở Nam-phi về, sẵn có cái thanh-thế lưng-lẫy, lại sẵn mang cái chủ nghĩa « bất bạo - động » (Ahimsa = non violence) và « bất cộng-tác » (non coopération) đã thí nghiệm ở Nam-phi đã lợi và nhường nào, có thể tức thì đứng lên làm lãnh-tụ đảng ấy được. Nhưng ông tự nghĩ đi vắng nhà đã ngoài hai mươi năm, tình thế trong nước có lẽ chưa được tương lắm, ông chưa dám khinh xuất vội.

Hồi bấy giờ ông chưa có chỉ phần đời một chút nào. Ông vẫn còn tưởng có thể hiệp lực được với Anh để mưu sự cải cách. Nên khi chiến tranh ông sang Anh để mộ một đội lính nhà thương đi lòng quân. Sau ông đã nói rằng: « ... Cho đến năm 1919, tôi vẫn mơ tưởng có thể hiệp lực cộng tác với nước Anh được. ... »

Cả dân Ấn độ cũng mơ tưởng thế như ông. Nên trong suốt cuộc chiến tranh 1914 - 1918, nước Anh gọi quân lính, mộ công nhân, người Ấn-độ vai lòng hưởng ứng (xem bài « Những cuộc vận động độc lập của Ấn-độ »). Chiến tranh xong rồi, đời đến một năm cũng chẳng thấy gì. Không những không cho thêm được chút quyền lợi gì mà tháng hai năm 1919 lại làm luật mới gọi là luật Rowlatt (1) để hạn chế những quyền tự do đã cho từ trước. Người Ấn độ bấy giờ mới biết rằng thiên hạ lừa mình, một lòng căm phẫn. Đảng cải cách nổi lên phần đó; bấy giờ hai nhà chí sĩ Gokhale và Tilak mới mất cả, ông Gandhi phải công nhiên ra chủ trương sự phản đối.

Thế là cả nước Ấn-độ thất vọng và phong trào cách mệnh bỗng bật nổi lên. Ông Cam-địa đứng tổ chức phong trào đó. Trước kia ông chỉ chú ý về các việc cải cách xã hội để nâng cao sự sinh hoạt của dân lao, nông,

ông đã đem thí nghiệm trước cái khi giới ghé gớm mà ông sắp đem đùng vào các cuộc tranh đấu có tính cách quốc gia tức là chủ nghĩa tiêu cực để kháng do chính ông đã tự tạo ra và đã đem dùng một cách đặc thù ở Nam Phi. Chủ nghĩa đó ông gọi là « Satyagraha »

Trước khi ra đứng đầu phong trào phản đối ông vẫn tự xưng với mọi người là « công dân của đế quốc » và cho đến khi 1920 trong các thư từ ông viết cho các bạn người Anh ông vẫn nói là không một người Anh nào có thể tác với chính phủ để quốc được như ông trong suốt 29 năm ông ra hoạt động làm việc công. Ông đã bốn lần xuất bị nguy đến tính mệnh. Ông vẫn tin vào chủ nghĩa hợp-tác một cách thành thực. Không ngờ một người như thế lại ra đứng đầu phong trào phản kháng đối với người Anh, không ai ngờ một vị luật sư như ông lại chịu bị sinh cả quyền lợi, sống cái đời khổ hạnh lúc nào cũng gầy gò, yếu ớt, t.ong mặt chỉ thấy có hai con mắt sáng và hai loi tai to, lúc nào cũng mặc vải thô, đi đất và chỉ ăn cơm, hoa quả, uống sữa để, không lá; nằm thì nằm trên phản gỗ cũng không có đệm, ngủ ít, làm việc luôn luôn. Thân ông hầu như không đáng kể nữa. Thực ra ông đã đem hiến với quốc gia, chủ nghĩa. Người ông lúc nào cũng giản-dị có thể dễ dàng đối với kẻ thù và rất là thành thực, lúc nào cũng sẵn lòng nhận lỗi mình. Ông không có tài ngôn luận, không thích nghe diễn thuyết và rất sợ các cuộc biểu-tình. Chỉ khi nào ở chỗ ít người và vắng vẻ ông mới được vui lòng. Hình như trong sự yên lặng ông mới nghe tiếng của lương tâm truyền lệnh. Đó là người đã làm cho hơn 300 triệu người nổi dậy, đã có một làm lay chuyển cả đế quốc Anh, đã mở đầu trong trường chính trị một cái phong trào tuy ôn hòa nhưng rất là mãnh liệt từ mấy năm nay chưa từng thấy.

HỒNG-LAM

(1) Luật Rowlatt đệ ra trước Hội nghị lập-pháp đế quốc Delhi hồi Février 1919 đã làm cho các điều ước định trong luật phòng thủ ở Ấn-độ trong hội chiến tranh thành vĩnh viễn, lập lại sở trình giám, và tòa kiểm duyệt và tất cả các sự nghiêm khắc như hồi chiến tranh

Kỷ-sau: II — Chủ nghĩa bất cộng tác và bất bạo động của thánh Cam-địa

Ấn Độ huyền bí

Một nước nhiều tôn-giáo nhất

Nói đến Ấn độ, ai cũng phải công nhận đó là nước bí mật cả về phương diện chính-trị và tôn-giáo. Trong xứ Ấn độ rộng lớn có rất nhiều tôn-giáo (thường chủ-thuyết trái ngược hẳn nhau. Trong số 32 triệu dân Ấn độ thì số dân theo về đạo Bà-la-môn và Ấn độ-giáo (Hinduisme) tức là đạo Bà-la-môn cái lương gần đi hơn nhiều, đã có tới 240 triệu còn dân theo Hồi-giáo, Thiên-chúa giáo chỉ có độ 80 triệu. Ngay trong đạo Bà-la-môn và Ấn độ giáo cũng đã chia ra nhiều phái khác nhau. Đạo Bà-la-môn là tôn-giáo tối cổ ở Ấn độ, tiếp với thời kỳ Vedisme là thời kỳ thứ nhất trong lịch-ử Ấn độ.

Bà-la-môn không những là một tôn-giáo mà còn là một tổ chức xã-hội và chính-trị của Ấn độ thịnh hành nhất vào hồi bấy thế-kỷ trước Thiên-chúa giáng sinh Cái cốt yếu của đạo Bà-la-môn là chế độ các giai cấp. Bốn giai cấp truyền thống ở Ấn độ là giai cấp thầy tu « Brahmanes », giai cấp « Kshatras », gồm các võ-sĩ, giai cấp « Vaishyas » gồm buôn trường-gia, các nhà thương-mại và giai cấp « Sudras » gồm các nhà tiểu công-nghề và nông-dân. Người các giai cấp đó là hạng cùng khổ, hạng người không trong sạch, không có nghề-nghiệp và kẻ sinh-nhai, bị khinh rẻ bậc đại đủ cách. Hạng này ở riêng ban một khu và khi đi ra đường phải đánh lệnh báo hiệu để cho các hạng người khác tránh xa. Hạng cùng-dinh do rất đông chiếm tới 60 trệu dân Ấn độ.

Đạo Bà-la-môn không bao giờ tha thứ cho bọn họ nên gần đây họ phải theo các tôn-giáo khác nhiều.

Trong bọn thầy tu Bà-la-môn cũng có nhiều hạng mà c: ch tu hành khác nhau.

Hạng thi tu phép khổ hạnh, hạng thi tu theo phép Tăng Già (Sankhya), hạng thi tu theo phép Du-ca (Yoga) tức là phép Thiên-na (Dhyana). Những hạng thầy tu này đều tu với mục đích sống lâu và có thể lên tới trời. Trong các phái thầy tu đó hạng tu theo phép khổ-hạnh nghĩa là giữ giới, nhịn ăn nhịn mặc, mỗi ngày chỉ ăn cầm

hời một hạt gạo rồi ngồi tĩnh-tọa suốt đời và hạng thầy tu Yoga tu theo phép Du-ca nhiều hơn cả. Hiện nay ở Ấn độ cũng đang còn nhiều các thầy tu Yoga đó.

Còn « Fakirs » là hạng thầy tu thường làm trò qui-thuật và dùng các thuật đó làm kẻ sinh nhai. Các nhà văn, các nhà báo Âu-tây sang du-lịch để khảo cứu về Ấn độ thường nói đến các thầy tu đó luôn.

Trong cuốn « Inde secrète » (Ấn độ bí mật) tác giả là Paul Brunton đã nói nhiều về các thầy tu đắc đạo (Yogi) và bọn Fakir thường đem pháp thuật để làm trò cho công chúng xem.

Mười năm ăn một hạt gạo mà sống

Theo lời tác giả, các bậc chân tu đắc đạo được một số nhiều người tôn sùng không có má. Còn hạng thầy tu « vudras » thì nian nhân khắp nước đầu đầu cũng có cả ở thành-thị và thôn-quê. Có những bậc thầy tu hàng mấy chục năm không nói một tiếng, khi muốn bày tỏ ý nghĩ gì, thì chỉ dùng ngón tay chỉ vào các chữ trong phạn tự hoặc một thứ chữ Ấn độ hạo rồi có các đồ-đề thông ngôn cho người ngoài biết. Lại có hạng thầy tu ngồi tĩnh-tọa, nhập định hàng bao nhiêu năm, tức đầu còn ở một ít cơm gạo để cầm nơi Fôi sau dần tuyệt thực hẳn, có hạng lại chỉ sống về các thứ hươu quai.

Lúc nhập định thì bọn thầy tu ngồi yên nhắm nghiền mắt lại, ở chỉ nghĩ đến một mục đích gì nhất định, còn ngoài ra không để ý đến các vật xung quanh mình nữa.

Nhiều vị thầy tu đắc đạo được coi như những bậc hiền-triết, những vị tiên-tri, những bậc cứu dân, độ thế, cả dân Ấn ai nói đến tên đều tỏ lòng kính trọng một cách thành thực. Một vị thầy tu tu ở một nơi tĩnh-xá gần thành Calcutta lại theo đuổi một mục đích tối cao và tối nhân-đạo là cải-tạo cả thế-giới cạnh-tranh này. Thầy tu đó

đã tuyên-bố với văn-sĩ Anh tác giả cuốn « Ấn độ bí mật » là vài ba năm nữa, khi nào nhân-loại đánh nhau chán thì vị đạo-sĩ đó sẽ đi du-thuyết thiên-hạ để truyền những lý-thuyết hồ a bình, nhân-đạo rất cần cho nền hạnh-phúc của loài người. Thầy tu Ấn độ đã nói một cách chắc chắn vững vàng hình như tin chắc hẳn thế.

Lại có những thầy tu được tôn là đứng đầu một phái tôn-giáo và được người Ấn coi như là một vị cứu-thế, một vị thần-minh ai đến gần thấy diện-mạo bình tĩnh, có vẻ siêu-phàm cũng phải đem lòng kính nể và tin theo.

Những nhà tinh - miên và những người có phép ảo-thuật ở Ấn độ

Tác giả cuốn « Ấn độ bí mật » lại có thuật lại rằng khi ông vừa bước chân vào Ấn độ, trọ trong một khách-sạn lớn ở thành Calcutta thì ông có gặp một thầy tu người Ai-cập rất giỏi về ảo thuật và thôi-miên. Người Ai-cập đó không rõ là theo phép « thần giao cách cảm » (auto suggestion) hay phép thôi - miên mà đoán được những điều bí mật rất tại. Người đó bảo tác giả viết một câu gì vào một mảnh giấy con rồi vào lại nằm trong tay, thế mà người đó có thể đoán đúng câu đã viết không sai chữ nào. Người đó lại có thể đoán đúng những chỗ ở và công việc mà tác giả đã từng làm và ý nghĩ của tác giả. Phép ảo thuật này đã đem thí-nghiệm nhiều lần đều đúng.

Người Ai-cập đó sang Ấn độ để kiếm tiền về ảo-thuật và mỗi lần vẫn kiếm được những món tiền khá lớn.



Tác-giả cuốn «I. S.» lại thuật có được gặp một vị tiên tri như thấy bởi của ta đoán tiên vận hậu và bằng cách xem các sao chiếu mệnh rất đúng, như người Việt-nam lấy số tử-vi nhưng còn thần diệu hơn nhiều.

Vị thần bói đó ở trong một phố hẻm ở Bénarès và trong một nếp nhà có lúc nào cũng tối om, muốn vào phải thấp nền. Thấy bói Ấn-độ đó tra bao nhiêu năm chỉ chuyên nghiên cứu về khoa đẩu, trông người gầy gò và xanh dợt như một con ma vừa ở dưới mồ chui lên.

Ở Bénarès lại có một thầy tu đặc đạo rất giỏi về cách xem các vì tinh-tử trên giới để tiên đoán và quan sát mọi việc. Thầy tu có làm một ngôi nhà lợp và bao bọc toàn bằng thứ kính dày và trong suốt không có một vết và một tí không khí nào. (Thầy tu có nhờ tác giả về Luân-đôn đặt hộ ít kính đó nhưng không một nhà chế-tạo thủy-tinh nào làm được).

Sau cùng tác-giả lại có gặp một vị «Fakir» rất giỏi các phép ảo-thuật, có thể làm được những trò rất màu nhiệm như sai khiến những người già bằng cao-su hoặc bằng chì, bằng sắt, xiên xiết vào thịt mà không chảy máu và vân...

Thầy phù-thủy Ấn-độ đó đã thí-nghiệm những phép màu nhiệm trước mặt tác-giả mà tác giả không thể nào hiểu được cách hành-động bí-mật của họ.

Các phù-thủy đó thường làm trò để kiếm tiền của công chúng tại các thành-phố và các chợ thường gặp họ làm trò lớn. Cũng có người thí dụng cách giả đồ để che mắt người xem kiếm tiền (như cách có thể giồng cây trong một lát sẽ có lá, có quả) nhưng cũng có kẻ thì họ tự bảo chữa là không hề dùng cách giả dối và tự xưng là những kẻ chân tu chuyên học các phép riêng. Đối với các nhà tiên-tri và thầy tu đó đầu giả dối hay chân thành, người thường cũng khó lòng mà phân biệt được.

Cho phép bình-phẩm hay dở,
Chớ nhầm mắt bái-bác thì cấm.

MỜI IN XONG

Phụ-nữ với gia đình

(Những phương-pháp giản dị trở nên người đàn bà đẹp cả về phần xác lẫn phần hồn. Những bí quyết già hạnh-phúc yêu đương mà bạn gái nào cũng cần phải biết để sống cuộc đời mới).

Tác giả: DŨNG-KIM

Loại sách «Bổ dưỡng sáng»

210 trang — In đẹp — 0\$50

Nhà xuất-bản ĐỜI-MỚI — 62, Hàng Cót Hanoi — Tél. 1638

24

Đến bọn phù-thủy

Đã nói đến bọn fakir, ta không thể không nói đến bọn phù-thủy Ấn-độ — bọn này đã giúp bọn fakir và bọn yogi nói trên làm nước Ấn-độ thành một nước vô cùng huyền-bí.

Nói cho thực, ở các nước Á-đông hầu hết nước nào cũng có phù-thủy cả — mà cả Âu-châu nữa — nhưng chúng tôi cảm chắc rằng không ở một nước nào người phù-thủy lại đáng sợ bằng Ấn. Họ sống một cuộc đời huyền-bí lạ lùng và nhiều khi thường đem dùng pháp thuật một cách công nhiên, có khi chẳng kiêng nể gì luật pháp. Ông Jean Marquès Rivière, ở một nhà báo đã từng viết nhiều thiên phóng-sự về các nơi huyền-bí ở Á-châu, một nhà thám hiểm có chân trong Á đông đại-hội luôn luôn tìm hiểu tâm hồn của giống da vàng, tác giả của những cuốn sách giá trị như *A l'ombre des monastères tibétains, Vers Bénarès, La Chine dans le monde, L'Inde secrète et sa magie*, đã có hồ viết về bọn phù-thủy Ấn như sau này:

— Không, phù-thủy Ấn-độ không phải là một chuyên trường họ sống một cách bí-hiêm mà có tổ-chức và ít khi họ để cho người ta có thể nghi ngờ được những pháp thuật cao cường của họ.

Thật vậy không chỉ ông Rivière nhận thế mà thôi. Hầu hết các báo và văn-sĩ ngoại quốc đi khảo sát về tinh thần phong-tục và những sự cao-xiêu huyền-bí của dân Ấn đều công nhận rằng người phù-thủy Ấn-độ biết đoán-kết lắm, cho nên cái trật-tự trong phái họ không có hai ở trên trái đất. Người dân Ấn sợ họ như những vị thần-minh, nhất là vào khoảng đêm 20 tháng mười thì mỗi lo sợ lại càng tăng gấp bội. Bởi đêm đó vắng trăng mà vắng cả sao, sự tối tăm thật hoàn toàn. Bọn phù-thủy mở cửa đi ra và dọc theo những con sông đen tối, họ rẽ lau vạt lá đi ra một bãi tha ma lớn nhất để luyện ám binh và nấu nước phép để dùng quanh năm.

Sự đó ở Trung Ấn-độ không ai là không biết. Một truyền-mười, mười-tuyên tram, trăm truyền nghìn người ta đến tận bây giờ vẫn kể những chuyện đó cho nhau nghe như có tích và bao nhiêu những cái đó đều vẫn chỉ là những chuyện

vô bằng có, khó tin, có thể là bịa đặt nữa, nếu một hôm không có một người Pháp, car-dam đi theo bọn phù-thủy họ để xem cử chỉ và hành tung của họ ra thế nào.

«Tôi — lời nhà báo Jean Marquès Rivière — tôi đi một đôi khăn sùng và đi theo họ, đi mãi, đi mãi, đến một khu rừng rậm rạp. Đây là một cái hồ không biết bao nhiêu là cá-xấu; nó là một cái làng có tám trăm xuất đinh ở chui rúc trong những căn phố tối tăm chật hẹp. Một điều đáng chú ý là tôi nay ở đây những giấy phở đó không có lấy một con mèo. Trên con người lớn đều trốn vào trong nhà cái then cửa cần thận, sợ những linh-bồn xấu nó nhập vào người (như thể kiểu dân bà nước ta sợ hồn Phạm Nhân nhập vào quần áo phơi ở ngoài sân vậy). Không một người nào dám thò đầu ra xem ở ngoài đường có những gì. Khách đi đường chỉ thấy ở những căn phố đó xông ra một mùi phân bò khô người ta phơi trên tường».

Đến khu rừng đó vừa nói trên kia, một cảnh ghê gớm hiện ra dưới mắt tôi. Tôi đã trông thấy gì? Các ngài cứ để một cuốn chuyện trẻ con có tranh vẽ những phù-thủy về trời trung có ngồi luyện ám binh ở trong một khung cảnh tranh tí trành sáng, các ngài sẽ thấy ngay cái cảnh tượng tôi được nhìn lúc đó.

Ở giữa rừng có một cái tròi gianh. Trong tròi chính mắt tôi được trông thấy bốn cụ dân bà đã già ngồi quay quần ở chung quanh một bếp lửa đỏ: các cụ ấy đương đun một cái nồi gì rất to, lửa liếm vào thành nồi như muốn bốc lên đến tận mái tròi. Trên mái tròi có một ống to để thông khói ra ngoài. Tuy vậy trong gian nhà ấy khói vẫn tỏa ra mờ mờ như sương và lẫn vào mùi khói đó, ta thấy một mùi hôi rất lạ, một người không can-dam không thể nào ngửi được lâu.

Luyện bùa và phép ngải

Bốn người đàn bà ấy — vẫn lời ông Jean Marquès Rivière — bốn người đàn bà ấy tôi đều quen biết cả. Họ là những phụ-thủy có tiếng là pháp thuật cao cường nhất trong làng vừa thấy tôi đây cửa bước vào, họ đều gương những con mắt đỏ vờ lên nhìn tôi nữa ra giáng tức giận, nữa ra chiều sợ sệt. Họ sợ sệt tôi có lẽ là vì tôi là một người bản thân viên có đạo vững đạo và ở đây hầu hết đều biết tôi có biết một chút ít về pháp thuật nguy hiểm của dân Ấn-độ. Tôi lại có cả

một quyển sách nói về cách làm bùa mê phép ngải là khác nữa. Thường thường gặp tôi ở ngoài đường, họ đợi tôi tới cũng có cảm tình làm lạ. Nhưng đêm nay tôi tới xin thứ thực là họ lấy sự có mặt của tôi ở đó làm vô cùng khó chịu. Mặc-Tôi cứ cat tiếng lên chào họ:

— Salam, atelek!

Tức thì, các cụ trả lời tôi:

— Abkam salam.

Chủ khách thì lễ xong rồi, tôi bèn lễ phép hỏi các cụ làm gì đêm nay mà tụ họp có vẻ «long trọng thế?»

Các cụ đáp rằng:

— Tam ziga d'anghle ho. (Sao ông tò mò thế?)

Tôi lấy thế làm phật ý lắm, bởi vì tôi sao họ lại giấu tôi — tôi, một người cũng có thể tự coi như là anh em với họ? (bên bìa). Tôi há chẳng thờ chung những nữ thần với họ ru? Tôi chẳng có sách phép là gì? Tôi chẳng đã học «montrams» là những câu thần chú phù-thủy là gì?

Không ngần ngại, tôi bèn nói hết cả những ý nghĩ của tôi ra, thì các cụ phù-thủy kia, sau khi đưa mắt hỏi ý nhau, gật đầu cho phép tôi ngồi lại trong gian tròi ấy.

— Được, chúng ta cho phép, nhưng chỉ một tiếng đồng hồ nữa chúng ta sẽ thoát xác ra ngoài bãi tha ma để luyện ám binh cả. Vậy ông có hứa với chúng ta rằng trong khi chúng ta làm việc ấy thì ông sẽ đi khỏi đây không?

— Atcha, Mágina, thưa me, vâng. Và tôi nghĩ xôm dưới đất miệng làm râm khăn vải như họ còn mặt thì đưa khăn gian nhà không bỏ qua một tí củ chi nào của họ.

Ồi! lúc đó không biết tôi đã ở đâu? Ở châu Á, ở châu Âu, ở thế kỷ XIV hay thế kỷ XX vậy? Tôi cũng không biết. Bọn phù-thủy lúc giờ những cái đĩa đất trong người ra, vừa chỉ vào cái nồi đương đun, vừa làm râm râm tượng niệm. Có khi họ lại nghĩ khăn khứa trong một lúc, rút ở trong lưng ra một chuỗi tràng hạt đeo hình những cái đầu lâu nhỏ bằng quả hạnh nhân. Tuy bấy giờ gian phòng mờ mờ ảo ảo tối nhiều hơn sáng, nhưng mắt tôi cũng trông rõ thấy bọn họ ăn mặc rất sành sống: quần áo như thường, bên ngoài họ quấn một cái khăn choàng đỏ. Mặt họ rân rêu, già xộc và mắt người nào cũng đỏ như trong một cơn sốt rét lá lừng; có lẽ họ đã làm phép lâu lắm trước khi tôi đến. Mồ hôi họ chảy ròng ròng, nhưng cả bốn cụ phù-thủy đó đều có



cảm giác dễ chịu, không thấy không khí trong gian trời này khô tho.

Bỗng một mụ trong bốn mụ không làm phép, nữa, đứng lên, và bắc cái nồi đồng lớn ở trên bếp lửa ra ngoài. Tôi ghé mắt nhìn vào xem trong nồi thì, cháo ôi...

Một cái nồi đầy rắn rất và cóc nhái

Trong một thứ nước xanh lè như rêu, sôi sùng sục như thể dầu ta đun vậy, mắt tôi thấy quần quai đầy dụa không biết bao nhiêu là rắn rết, cóc nhái, xương cốt và tôi lại thấy cả các thứ cỏ và lá nữa. Ngon lưa chấp chớn ở trong bếp lò chiếu vào gối, lúc mờ lúc tỏ làm cho những con cóc, con nhái lóe chín lấm kia, lúc ẩn lúc hiện, khi còn khi mất, linh lung huyền ảo lấm.

Tôi không còn nhớ rõ lúc bấy giờ là mấy giờ nữa.

Đêm khuya rừng rợn ở Ấn-độ lảng xuống lòng người lạ như một tiếng còi lảng vào đêm khuya, một giọt nước lảng vào chỗ trống. Tôi bắt đầu thấy mệt, đương sự soạn nghĩ một chỗ ở trong xu thì đang một cái tôi thấy một tiếng kêu quái dị. Thì ra một mụ trong bốn mụ phụ thủy đó lập đứng ra ở bên cạnh nồi nư ư phép, mắt trợn ngược bọt mép phun phì phì. Người cao thủy cao toát nhất trong bọn — chúng tôi gọi là mẹ — lúc ấy liền tiến về phía tôi mà bảo:

— Đây, em xem, mụ này vừa thoát xác để cho linh hồn đi dự hội nghi của dân Chi Tôn Chi Kinh. Chúng ta rồi cũng làm lượt phá đi đây, vậy em nư nư xấp mụ về để cho chúng ta được tự do làm việc.

Không cần lại một câu, tôi vâng lời bà chị. Không khí ở bên ngoài làm cho tôi dễ chịu và quật lại sự khó chịu mà tôi vừa thấy ở trong gian nhà trời. Đêm ấy tôi vô cùng, không có một mảnh trăng sau. Khi trời như chết. Và tôi từ từ đi gót đến nhà ông bạn cô đạo Shiva của tôi. Ban tôi lúc ấy đương làm lễ ở trước bàn thờ Shiva ở trong một cái đền có hoàn toàn im lặng. Tôi hạn kê hết cả đầu dưới sự thể những điện tôi vừa thấy thì ban tôi nghiêm trang giêng giẻ cho tôi nghe rằng:

— Phải, đêm nay là đêm những người phụ thủy luyện phép thực, mà cũng là để thoát xác đi về hầu từ sự của họ.

— Từ sự của họ là ai vậy?

Ban tôi trầm ngâm một lát. Vợ bạn tôi, mỹ miều trong cái khăn sari tím trả lời thay cho chồng:

— Từ sự của bọn phụ thủy Ấn-độ không phải



chỉ có một ông nhưng là nhiều ông. Có ông là người da trắng, có ông là người da đen.

— Thế cái nồi đồng kia là nồi gì?

Vợ bạn tôi cười và nói:

— Trong cả một năm, người phụ thủy chỉ có thể luyện phép để dâng trong có một đêm nay. Cái mà ông vừa được trông đó là *bùa yêu* vậy. Lúc ông đến, họ đã làm xong, *bùa chết* *bùa sống* *bùa hộ mệnh*, *bùa trừ tà ma*, *bùa chữa tai rồi* đó.

Những bùa này làm bằng gì? Chắc ông không biết. Những bùa này làm bằng một thứ nước phép riêng họ cho nước ấy vào nồi đun một lát rồi cho những thứ vật và cây cối riêng của họ vào: rắn rết, cóc nhái, xác người, xương thú — nói tóm lại tất cả những cái gì mà họ xet có thể gửi được cái tinh-anh người ta lại. Xong rồi họ đem đun sôi lên tới 300 độ, và không bao giờ họ có thể đun ban ngày được.

— Nhưng làm như thế thì có kết quả gì không. Bạn tôi đỡ lời cho vợ:

— Tôi là có ở đây, không những có bản phận phải giữ linh hồn cho dân chúng nhưng còn có bản phận trừ diệt những phường phù thủy k a đi. Nhưng tôi có thể nói chắc chắn với bạn rằng những cái bùa phép của họ có một thứ gì huyền bí quá, chính tôi cũng không hiểu nữa. Bởi vì những cái bùa ấy có một công dụng rất gồm giẻ, không ai tưởng được. Đây, xin ông nghe một câu chuyện thực mới xảy ở vùng này ít lâu nay:

Một hôm, tôi đương lễ thần Shiva như hôm nay thì có người đến một tôi đến làm lễ cho một nhà nọ trong làng bên cạnh: một người thiếu phụ 16 tuổi vừa đem đầu xuống sông tự tử. Nhà người con gái sợ rằng cái *churel*, cái tên người con gái sẽ cứ ăn nuốt trong nhà mãi để báo hại người nhà nên họ mời tôi đến để làm lễ tiễn thoát cho hồn người con gái.

Lúc tôi đến thì xác người bà mẹ đã được người ta vớt lên trên bờ rồi. Nhìn kỹ thì xác chết đã bị cá xun ăn gần hết hai đầu và một tay. Theo tục lệ ở đây, người ta vớt vàng làm lễ cứu vớt

vong hồn người xấu số rồi lẳng lẳng không trình báo gì cả — bởi vì trình báo sẽ cảnh sát Anh làm gì! Vô ích, phải không ông? — người ta đem thiêu xác người xấu số và ba hôm sau một hiện tượng rất kỳ lạ xảy ra ở nhà chồng người con gái đó. Nhà chồng người con gái đó có mẹ: đêm đêm người ta thấy gạch con ném ở trên trời xuống; tường vách có tiếng kêu; thú vật thường kêu rợn và không dám ở trong nhà. Người ta thấy vậy biết ngay là có bàn tay của phụ thủy đặt vào bên để ý đó là thì quí thể cách đây ba đêm có một phụ thủy thật. Tôi bèn phụ đồng làm lễ và hóa phép hóa than; đặt một hòn than lên một cái lá, hòn than này lên và về thành những cái vạch riêng. Tôi xem những cái vạch ấy và thấy rằng mụ phụ thủy họ có liên can đến cái chết của cô gái họ. Tôi bèn tìm đến mụ ta bởi vì ở đây ai cũng biết tôi quen biết hết các mặt phụ thủy. Tôi mụ phụ thủy họ cũng chẳng giấu diếm tôi điều gì. Mụ ta nói:

— Gần đây có một người thanh niên mê năng thiếu phụ kia, một hai sui cô ả trốn chồng đi bày chuyện hoa nguyệt ở bụi tre bờ suối. Ấy thay, thiếu phụ kia lại yêu chồng, quyết giữ trọn chữ thủy chung, vàng bạc có không mang mà lại danh cũng chẳng tưởng: trái lại, cô còn phải nhờ vào một gã trai kia là khác. Phần thì tức giận vì lòng tự ái bị thương tổn, phần bị dục tính chi phối mới: cách mà lóa, gã thanh niên đi tìm mụ *Yobini* là mụ phụ thủy, nhờ làm họ bùa yêu để phá đồn ai chung thủy của thiếu phụ nói trên. Không khó khăn gì mà cũng chẳng hỏi han can vãn một câu mụ *Yobini* lấy một cái công bằng đất nung dựng hóa phép bèn cho gã sĩ hình nọ.

Bùa phép ấy là một thứ nước tinh nhờn, không có mùi vị gì cả. Gã trai sẽ nhờ gia nhân đây tới nhà cô gái lừa lừa nó không tiện pha vào nước hoặc để ăn của cô gái, không cần nhiều chỉ một vài giọt cũng đã gây kiến hiệu ngay.

Cái kết quả của bùa yêu đó thực là tai hại. Sau tám ngày hết sức chấn giữ cố lòng, cô gái nọ

Sách mới

Các bạn muốn có một người vợ đẹp hơn hẳn, thủy mỹ. Các bạn muốn biết rõ một người đàn bà thế nào là đẹp xin đọc:

Luyện sắc đẹp

của Vương-lê-Dương nói rất tường tận về nhan sắc của đàn bà cách ta xưa, cách giữ gìn lại có 40 bức tranh do nữ họa sĩ Hoàng-thị-Nại vẽ, có Nguyên-thị-Bạch-Tuyết nữ sinh trường Đồng-Khánh Hanoi biên diễn. Sách in rất đẹp giá 0\$70. Hầu hết các nơi đều có bán.

Editions BAO-NGOC

67 Neyret Hanoi — Tél. 786

thầy chịu thua người phụ-thủy. Cái bùa yêu đó làm cho cô ta điên cuồng, và một hôm, thừa lúc chồng đi vắng, người đàn bà trẻ tuổi khốn nạn đó hiến thân cho gã trai si ngốc.

Con thú dục vừa qua thì cô gái nọ tỉnh ngay: cô gào khóc, cô cao cao một mụ, bả ra để về nhà và sau một đêm kêu khóc, sáng sớm hôm sau, cô ra ven rừng đầu đường bồng bồng, quyết không đợi giới chung với kẻ đã phá tan đời mình, chà xéo hạnh-phúc của gia-đình. Chỉ một loáng, cả xun kéo lại xun về gần cô ta.

Người phụ thủy nói đến đây, ông cố Shiva hỏi: — Thế còn người đàn ông đã mua bùa yêu kia sau kết cục ra thế nào?

— Nay này, không có pháp luật nào của người đời lại có thể trừng phạt một cái tội ấy cho xứng đáng. Trời, trời xử thang tay những người đã cả gan cướp quyền của thiên công để làm lợi riêng cho mình. Không lâu đâu, ông a, chỉ sau đó nửa tháng thì có việc báo thù nhớn tiền ngay. Nếu ông muốn biết thì cứ đi lại làng Srige, tìm nhà gã trọc phụ *Govindor Mehta* thì thấy những nữ thần và ma quái *Churel* trả thù cho người thiếu-phụ xấu số kia ra thế nào.

Người chết trả thù

Hôm sau, tôi đi — đây là lần của nhà phóng sự Jean Marquès Rivière — tôi đi tìm nhà gã thanh-niên sĩ tỉnh ở làng Srige và tôi có tìm cách được gặp mặt người đàn ông đó. Tôi bị ra một chuyến buồn thốc để cho người nhà giết tôi vào giáp mặt ông ta.

Đó là một nhà giàu có nhất ở trong làng, nhà cửa rất đẹp, gia nhân đầy tớ có đến mấy chục; những người vay công linh nọ đến chết ở cửa có đến hơn trăm người.

Một tên đầy tớ chạy ra đứng trước mặt tôi và xin tôi thay cho chủ nhân không thể tiếp được khách. Tôi nhân danh là một người da trắng lại đến nói chuyện về việc buôn bán nên sau một lát thì tôi được người *đặc-cách* tiếp khách tôi trong phòng kín. Chủ nhân, *Govinda Mehta* lúc ấy nằm trên giường chuang chuang toàn chân nhắm. Anh ta run cầm cập như sốt rét và có vẻ co ro, cảm rúm và già như thể một ông lão gần kề miêng lỗ rồi nói chuyện về việc buôn bán. Gã *Govinda* run rẩy cầm một cái bát chì làm tiếng. Để ý thì tôi thấy mặt gã ta đỏ sùng lục nào cũng trông ngàng như thể một người say ái dâm trộm. Câu chuyện nọ dặt câu chuyện kia, chừng thì bước sang chuyện phụ thủy và các ngài cần phải ngồi ở đây mới có thể biết lao ta mặt xát bọn phụ thủy như thế nào. Anh ta lại công kích luôn cả ông cố Shiva, bả tôi. Lúc bấy giờ tôi mới vỡ lẽ ra rằng ông cố đạo Shiva, bả tôi, đã dự một phần quan trọng trong việc phụ thủy cho linh hồn thiếu phụ đã đem đầu xuống sông.

Hai tuần lễ sau thì cả làng Gr ga có tin *Govinda Mehta* đã chết một cách vô cùng khổ sở.

VỮ BẢNG

Đời Pink

Trước "Luật tự nhiên"



(Tiếp theo)

Nhưng, nói thế, chúng tôi đã khiến các bạn đọc hiểu lầm rằng một kẻ sô-dĩ làm điều bất-lương, là «tại sô». Vì cái «sô» họ bị di-truyền những tính-nết xấu, bị hoàn-cảnh gia-đình và xã-hội tạo nên, thành ra họ không còn trốn thoát được con đường tội-lỗi.

Không! trong đạo luật tự nhiên, chúng tôi không thừa-nận thuyết sô-mệnh. Một khi đã «ném» ta vào trong một đoàn-thể, là Thượng-đế đã đặt ta đứng đầu hai con đường giàu hay nghèo, mạnh hay yếu, sống hay chết, muốn nói theo con đường nào là tùy ở ta. Cảnh cái sướng vẫn có cái khổ, cạnh hùng-cường vẫn có diệt-vong, và trái lại cũng thế. Bao giờ công-còn một sinh-lộ để ta hoạt-động, nếu ta còn muốn.

Thượng-đế không triết đường ai cả. Bởi thế, trên con đường chiến-đấu để tìm hạnh-phúc cá-nhân và đoàn-thể, cái di-truyền, cái hoàn-cảnh, — ngăn cản cũng như giúp đỡ ta vượt những trở-lực — chỉ ảnh-hưởng đôi chút thôi, một phần lớn phải do nơi ta.

Trình bày thuyết này với bạn đọc, chúng tôi muốn nói rằng: «trong gia-đình, cái người bạn trăm năm của ta, sô-dĩ làm sao là vì ta, chứ không phải sô-mệnh nào bắt ta phải thế».

Kếp thuyết xong, giờ chúng tôi xin dẫn-chứng bằng thực-tế.

V Người yếu của từng thời-đại

Từ muốn thuở, ái-tình bao giờ cũng chỉ có một ý-nghĩa là hai giống cái, được cộng-tác nhau làm cái việc sáng-tạo theo ý muốn của Thượng-đế. Loài động-vật nào mà chẳng «xử sự» như nhau. Nhưng,

riêng loài người — một giống biết nói nhiều hơn các sinh vật khác — vì sự tổ-chức giống, ái-tình cũng vì thế mà «vẽ vờ» ra lắm chuyện.

Trong cái công việc tổ-chức hạnh-phúc của đoàn-thể, ái-tình giữ một địa-vị rất quan-trọng Xét cái quan-niệm yêu-đương của một dân-tộc, người ta có thể biết được cái dân-tộc ấy nghèo hay giàu, yếu hay mạnh, còn tồn-tại hay sẽ bị diệt-vong.

Giờ, chúng tôi xin bàn qua cách tổ-chức ái-tình của xã-hội Việt-Nam — một dân-tộc lạc-hậu — trong những năm gần đây. Do đó, chúng ta sẽ biết cái nhược-diểm của chúng ta bị ảnh-hưởng vì dân.

Với người con giai, thì ở thời-đại nào, người bạn trăm năm của họ, vẫn là những thiếu-nữ đẹp-đẽ, hoặc giàu có, hoặc nết-na. Yêu thứ nào họ sẽ đặt thứ ấy lên trên tất cả các thứ khác. Nhưng sự xếp đặt «ngôi thứ ấy, không phải do nơi họ. Đó là một sự lạ. Vì người ta thường bảo giống đực là một giống khỏe

thích chinh-phục — chinh-phục cả trong tình yêu nữa. Vậy mà ở trên tình-trường Việt-Nam, người con giai chỉ là một vai thụ-động. Họ bị người đàn bà «giữ giây» theo ý muốn riêng của mình.

Cho nên muốn biết khuynh-hướng phụ-nữ Việt-Nam, ta cứ xét sự thay đổi «lẽ sống» của các bạn thanh-niên thì sẽ rõ. (Ở đây, bao-giờ chúng tôi cũng lấy phần đông làm mực thước).

Khi phong-trào văn-minh Thái-tây chưa tràn sang xứ ta, và đạo nho đương thịnh-hành; người yêu lý-tưởng của phụ-nữ phải là một người đứng đầu trong tứ-dân — anh học trò đầu búi tóc quần trong vảnh khăn nhiều hay

khăn lượt, chân đi giày da lộn, mặc quần cháo-lông, trên mang-tai thường gài dây bát «điện tự»... Đó là dựa con cưng của phụ-nữ. Vì thế có những «nàng» thành-thực để danh-vọng khoa-bằng lên trên cả sự giàu-có: «chẳng phạm ruộng cả ao liền, chỉ tham cái bút cái nghiên anh dõ», chịu khó lam-lữ tảo-lần nuôi chồng.

Đến lúc nước Pháp sang đặt nền bảo-hộ, các «nàng» lại ước muốn một tấm chồng thông phan «lối sấm banh sáng sửa bờ» — cái ước-muốn này không được học-lộ rõ

rệt, vì nó còn lưỡng-lự trước sự «quyển-luyến» với nhà nho. Nhưng đến khi trường Cao-đẳng đã mở ra và bắt đầu có phong trào đi tây du học, các «nàng» liền thẳng-tay đào-thải những thầy đồ anh khóa, cho là hạng giấy cũ chiếu rách, và để ý đến những anh chàng sinh-viên mới-mẻ. Cho nên trong thời kỳ ấy, đã có mấy câu ca-dao tả cái lòng mong-mỏi của các nàng:

Ước gì em lấy quan tham,
Bỏ nơi xứng đáng cũng cam một đời.

Ngày thì bài bạc rong chơi,
Đêm thì non-nĩ hết lời ái ân.

Ước gì em lấy cử-nhân,
Ngày ngày em xách vọt quần ngao-đầu.

Chẳng bà huyện cũng giáo-sư,
Chẳng đốc vợ đốc kẻ thừa người trịnh.

Càng nhau phụ quý phụ vinh,
Càng nhau bình-đẳng chữ tình xẻ chia.

Ước gì em lấy ông nghè,
Danh thơm lừng lẫy ba kỳ bĩi lên.

Nay rap hát mai ô-lên,
Chiều chiều khoác cánh lại lên bờ Hồ.

Trong nhà sân cỏ ô-lô,
Đến mùa viêm-nhiệt ra Đờ-sơn chơi.

Nếu mà em ước như lời,
Thì em thật sướng như người tiền cung.

Vì bằng lấy phải phán thông,
Hay là kỹ-cách, cùng ông học trò.

Thời em nhất định cầm thơ,
Phòng không em lại đợi chờ những ai.

Vì bằng cha mẹ ép nài,
Em mượn giong nước cho rời ngày xanh.

Bởi có nào cũng «phi cao-đẳng bĩi» thành phu phụ,
cho nên không cứ ở thành thị, ở thôn quê, lắm chị em cũng ao ước ngay một tấm chồng ông tham, ông đốc.

Vì thế, có nhiều nhà giàu thừa bố tiền nghìn bạc vạn ra «mua» chồng cho con gái...

Đến đây, sự hôn-nhân đã hóa ra công việc buôn bán. Mà nói đến sự buôn bán người ta phải nhớ cái luật cung-cầu trên thị-trường. Cái số sinh-viên tốt nghiệp, mỗi năm hạn-định không quá số trăm. Còn cái số các nàng «cần dùng», có tới hàng vạn. Bởi vậy, các sinh-viên thành cao-giá; các «nhà tiên-thụ» phải cạnh-tranh nhau: người ta lại dụng-thế lực, hoặc dùng sức mạnh của kim-tiền. Hóa-phẩm ít, có khi người ta phải đặt «com-măng» ngay từ trong xưởng chế-tạo. Có khi người ta dạm mua hoặc mua hẳn «nguyên-liệu» — những chàng học-sinh khỏi ngộ tuần-tứ — từ ngoài, rồi gửi vào xưởng máy, sau vài

Ước gì em lấy ông nghè,
Danh thơm lừng lẫy ba kỳ bĩi lên.

Nay rap hát mai ô-lên,
Chiều chiều khoác cánh lại lên bờ Hồ.

Trong nhà sân cỏ ô-lô,
Đến mùa viêm-nhiệt ra Đờ-sơn chơi.

Nếu mà em ước như lời,
Thì em thật sướng như người tiền cung.

Vì bằng lấy phải phán thông,
Hay là kỹ-cách, cùng ông học trò.

Thời em nhất định cầm thơ,
Phòng không em lại đợi chờ những ai.

Vì bằng cha mẹ ép nài,
Em mượn giong nước cho rời ngày xanh.

Bởi có nào cũng «phi cao-đẳng bĩi» thành phu phụ,
cho nên không cứ ở thành thị, ở thôn quê, lắm chị em cũng ao ước ngay một tấm chồng ông tham, ông đốc.

Vì thế, có nhiều nhà giàu thừa bố tiền nghìn bạc vạn ra «mua» chồng cho con gái...

Đến đây, sự hôn-nhân đã hóa ra công việc buôn bán. Mà nói đến sự buôn bán người ta phải nhớ cái luật cung-cầu trên thị-trường. Cái số sinh-viên tốt nghiệp, mỗi năm hạn-định không quá số trăm. Còn cái số các nàng «cần dùng», có tới hàng vạn. Bởi vậy, các sinh-viên thành cao-giá; các «nhà tiên-thụ» phải cạnh-tranh nhau: người ta lại dụng-thế lực, hoặc dùng sức mạnh của kim-tiền. Hóa-phẩm ít, có khi người ta phải đặt «com-măng» ngay từ trong xưởng chế-tạo. Có khi người ta dạm mua hoặc mua hẳn «nguyên-liệu» — những chàng học-sinh khỏi ngộ tuần-tứ — từ ngoài, rồi gửi vào xưởng máy, sau vài

ĐÔI CHO ĐƯỢC

FOOR

MỤC BÚT MÁT TỐT NHẤT

Tổng phát hành: TAMD & Co

72, Rue Vieille Hanoi — Tél. 16-78

Đại-lý: Chi-Lợi 97 Hàng Bò

MAI - LINH HAIPHONG

Dentifrice Microbicide

Thuốc đánh răng do bác sĩ chế tạo đã được giải thưởng và bằng khen về kỹ thuật công nghệ Đông pháp. Bán lẻ khắp nơi

Tổng phát hành!

HANG ĐAT PHÚC-LAI

87-89, Route de Huế Hanoi — Tél. 674



GLYCERINA

năm chế - đặc cho thành
chưa-phẩm ».

Nhưng, dù sao sự sản-xuất
đã có hạn, thì cái số người
tiêu-thụ cũng phải ừ-tắc. Bởi
thế, cán cân vắn chệnh lệch
trước lượt cung-cầu: giống
được số ít, giống cái số nhiều.
Rồi, không thể bắt buộc
được cái chính-sách của
nước Brésil đồ hàng tấn cá
phê xuống biển để giữ giá cá
phê đứng vững trên thị
trường quốc-tế, người « tền
thụ » đành phải hạ-giá của
mình vậy.

Thế là các «nàng» không
đám chế những ông thông,
ông phán nữa.

Ông thông, ông phán được
lên giá!

Song, những ông này, mỗi
năm nhà nước cũng tuyên có
số-hạn, vẫn chưa đủ cho các
«nàng» cần dùng. Nhất vào
thời kỳ kinh-tế khủng-hoàng
lại mấy năm không có kỳ thi
lấy các viên-chức công sở,

thành ra càng «khan hàng».
Rồi đến lượt những ông kỳ
hùng buồn được «biệt-dãi»...
Tuy vậy, cái cán cân tiêu-thụ
và sản-xuất vẫn chưa được
thăng-bằng, mà vì kinh-tế
khủng-hoàng, cái số những
ông kỳ các sở tư còn bị sụt
nữa là khác.

Trong khi ấy, cái hình-ảnh
người chồng viên-chức đã ăn
sầu vào trong trí óc phụ-nữ,
không dễ gì ngày một ngày
hai mà gạt bỏ được. Sau các
«nàng» đành phải «cắt nhấc»
các cậu học sinh vậy, bởi các
«chàng» này cũng có hi-vọng
mai sau thành công-chức.

Đương lúc các cậu học sinh
được «lọt vào mắt xanh»,
chợt nổ bùng phong-trào
sáng mọ vật-chất. Phong-
trào này đảo lộn hết cả tinh-
thế xã-hội. Nó chỉ-huy ái-
tình. Nó khiến ở các nam
nữ thiếu-niên Việt-Nam, về
yêu-đương, không còn sự
ảnh-hưởng lẫn nhau nữa.

Cái phong-trào vật-chất ấy,
chúng tôi sẽ đem nó ra phân-
tích dưới mắt bạn đọc, xem
nó từ đâu mà đến, nó đã gieo-
rắc những tai hại gì vào tinh
yếu của bạn trẻ chúng ta.

(còn nữa)
VŨ-XUÂN-TU

ĐÃ CÓ BẢN:

Ải Bắc

Lịch-sử anh-hùng
của đất Việt
của **THAO THAO**
Hỏi các hiệu sách
Giá. 1\$00

NHÀ BUÔN NÔNG SẢN PHẢI CÓ CUỐN
**CATALOGUE
OFFICIEL**

HỘI-CHỢ HANOI 1941

Một cuốn chỉ nam đầy đủ tài liệu
để giúp các ngài rộng đường
giao-dịch với các hãng sản xuất
và các nhà tiêu-từ. Giá bán
1p00 một cuốn, thêm 0p24 cước
phí. Chỉ còn rất ít, xin gửi
ngân-phieu cho:

Comptoir Indochinois de Propagande
pou: l'Industrie et le Commerce
(C.I.P.I.C) 72, Rue Wiétié Hanoi.

NGƯỜI VIỆT-NAM CẦN PHẢI ĐỌC:
NGƯỜI XUA

của VIỆT-THƯỜNG
để thường-thức cái tinh-hoa
của lịch-sử nước nhà. NGƯỜI
XUA là một tài-liệu văn-chương
quý giá, in giấy bền. Giá 0\$70
C.I.P.I.C. Hanoi xuất bản

Thuốc ho gia-đình

Đã có bán ở các hiệu thuốc lớn

Mỗi gói 0\$10

TÔNG PHÁT-HÀNH

Nhà thuốc

TUÊ - TINH

Cơ quan khảo cứu thuốc Nam
88, Rue Auvergne - Vinh

Tuần lễ Quốc-tê

(Tiếp theo trang 4)

thất bại trong cuộc đánh phá các mục đích
quân sự và các kho đạn dược. Toàn quốc
Nhật vẫn lổ về rất bình tĩnh. Các cuộc giao
thông ở Đông kinh không hề bị ngừng trệ.

Cuộc ném bom của bên địch, theo bản
thông cáo chỉ làm cho tinh thần ái quốc
Nhật thêm vững vàng và quốc dân Nhật càng
quyết chí để đánh người Anh, Mỹ. Các nơi bị
thiệt hại như nhà cửa đã bắt đầu sửa chữa
và kiến thiết lại, do chính phủ giúp cho về
tài chính.

HO LAO

Tôi có một phương thuốc ho lao của ông bà để
lại. Nay làm ra bán. Mỗi ve giá 12p00

M. Nguyễn - văn - Sáng

Cụu Hương Giáo làng Tân-Quới (Cần-Thơ)
Boite postale n° 10

ĐÃ CÓ BẢN:

Giấc Cờ Đen

Sách dày 100 trang, khổ 12 x 19
Bìa hai màu - Giá bán 0\$25

Cô Tư - Hồng

dày 240 trang, khổ 12 x 19, giá 0\$80

HỎI TÀI:

TRUNG-BẮC THƯ-XÃ

36, Boulevard Henri d'Orléans - Hanoi

CÁC BÀ SANG TRỌNG KHEN

Phấn Murat

THƠM NHẹ NHUYỄN Ễ DỒI

Lâu phai, đứng ngang hàng các
hệu phấn danh tiếng ngoại quốc
Có thứ hương, trắng và da
người. Bán khắp nơi. Hộp 1\$20

MUA SỈ ĐO:

Etablissements VẠN - HỒA

số 8 phố Hàng Ngang, Hanoi

Tâm - Nguyễn Từ - Điền

của **LÊ-VĂN-HỒE**

Tra của Nguyễn-văn-Ngọc và Trần-trọng-Kim

Giá: 2p80

« Ce n'a pas été de faire de son dictionnaire un trop grand éloge que de l'appeler « un bon instrument de travail ». A ceux qui méritaient les progrès réalisés dans la lexicographie annamite depuis le jour où Paulus Của publiait son dictionnaire Đại-Nam Quốc-Am từ-vị (Paris 1855-1898, 2 vol.) on pourrait opposer hardiment le nouvel ouvrage de M. Lê-văn-Hồe... »

Ông-Hồe **NGUYỄN-VĂN-TỔ**

(Annam Nouveau n° 1075 du 22-3-42)

Thư từ ngân phiếu gửi tên M. **LÊ-VĂN-HỒE** giám đốc
QUỐC - HỌC THƯ - XÃ

16 bis, Tiển - Tsin - Hanoi

**Bốn môn thuốc-bổ cần thiết cho
Nam, phụ, lão, ấu, hằng ngày.**

- 1) Thuốc Bổ-thận Đức-phong 1\$50
- 2) Thuốc Đại-bổ Đức-phong 1,50
- 3) Thuốc Điều-kinh Bồ-huyết 1,20
- 4) Thuốc Bồ-tỳ tiêu-cam. . . 1,00

do nhà thuốc tương đối

Đức-Phong

phát hành

Một hiệu thuốc tin-nhiệm, có bán buôn bán lẻ đủ
thuốc sống, thuốc bảo chế và các thứ sấm chỉnh hiệu.

45, Phố Phúc-kiến - Hanoi

ĐÃ CÓ BẢN:

1) **LÀO TỬ** (triết - học đông phương)
0p.80 của Ngô-tất-Tổ và Nguyễn đức-Tĩnh

2) **MUỐN KHOẺ** của Đào - văn
Khang 0p50, sách giấy cách tập thể thao có
ngọt 100 hình vẽ.

3) **VIỆT-NAM VĂN HỌC I** 0p.80 (Văn học
đời Lý) của Ngô-tất-Tổ

4) **VIỆT-NAM ĐƯỢC HỌC I** 0.80

5) **VIỆT-NAM ĐƯỢC HỌC II** 0.80
của Phó-đức-Thành

NHA IN MAI-LINH XUẤT-BẢN

MUỐN CÓ HÀM RĂNG ĐẸP
ta hãy
đánh răng bằng
Savon
DENTIFRICE
KOL
DÉPOT GÉNÉRAL POUR L'INDOCHINE
325, RUE DES MARINS, CHOLON

AGENCES:

Ets TÔ-SON à Pháo-rang

Ets TONSONCO 148, Espagne - Saigon

M. LÊ-NGỌC-CHÂN, Rue Sallotti VINH LONG

(Cần dùng người làm Tổng phát-hành Bắc-kỳ)



Đông Của dạy chồng

Hồng-Phong viết theo lời cô giáo Nguyễn-thị-Nh. kể lại
Chuyện thật một thiếu nữ làm lỡ kết hôn với anh chồng dốt
nát mà sau cảm hóa khuyến khích chồng làm nên danh phận)
(tiếp theo)

— Nếu quả này mai công em có địa-vị gì trong quan-trưởng hoạn-lộ, chỉ là do tài năng học-riêng của hẳn ta, có dính dấp gì đến em mà bảo em giúp trở nên danh-phận, chi thử nghĩ xem?

— Giúp công cũng có lời nàng mới nên, biết đâu? Và lại, lại tục để tôi «gái ngoan làm quan cho chồng», em không nhớ sao?

Mình-Cầm làm thính, trong ý không chắc những lời chỉ phỏng đoán đã đúng sự thật. Chiều tối, thuyền đến đảo Phú-quốc.

Ba người vào khách-sạn Đại-dũng ở trọ, sai bồi đi mua cơm về ăn. Sau khi ăn uống xong, chú hương Tầm xuống ngủ dưới thuyền, canh gác hành-lý, để phòng cho hai người đàn bà yên nghỉ.

Cô giáo Nhâm vừa đặt mình ăn chỗ là ngay; con người thanh nhàn vô sự có khác. Trái lại, Minh-Cầm có tâm-sự phân-mang, thành ra thao thức quá nửa đêm, nằm chán lại ngồi dậy mở cửa sổ dòm trăng, hai mắt càng khuya càng tỉnh.

Một là nàng lo ngại trong mình học số tiền lo, trong chỗ ở-thứ, sợ có mấy ông quân-tử nằm trên xà nhà. Hai là khách-sạn ở các chân-quận, phòng tị thường phản cách nhau bằng tấm ván bưng, mà đêm ấy phòng bên cạnh có một cặp trai gái, lại vợ chồng hay nhàn-tĩnh không biết, nói cười rầm rĩ suốt đêm, chẳng kể gì đến sự yên tĩnh của khách trọ lân-cận.

Có câu họ nói với nhau, khiến cho Minh-Cầm phải lắng tai cạnh lòng.

— Tại sao mấy nhà có cửa mà họ khờ thê mình nhỉ? tiếng người con gái nói. Quảng ra tiền muôn bạc ngàn mua chồng cho con gái mà lại mua phải đồ giả, mới là khổ cho!

— Ai bảo họ hiểu danh lắm mới mắc lừa, cần phải ót! người con trai cười và đáp.

— Có thể, họ lại vô vậ, không kịp suy xét, chỉ sợ nhà khác tranh mất ông rề, rồi con gái mình già dôi ở góa, hết mất chồng sang. Mấy tháng trước ở vùng Sóc-trăng bay Châu-dốc có một chuyện như thế, mình không nghe à?

Nhà ấy cũng đại-phú, độc-tru có một con gái, ông bố lớn tôn gả, con bù của cho một anh chàng tốt mã, tự xưng là đồ ông nghề ông công gì ở bên tây về, nhưng kỳ thật chỉ là một thằng điếm đáng bỏ lão, ở trên Nam - vang người ta đã nhạo mặt nó.

— Đây, mình đã giữ mình há vớ chưa? người con trai hỏi lại ra vẻ đặc ý. Ngay như mình, nếu lúc nọ bà mẹ mình đi nghe lời tụi «thái-sự quật mo», gả mình lấy thằng Trần-Kinh-thì cũng bị bip như ông nhà giàu mình vừa nói đó. Thằng Trần-Kinh còn tệ hơn nữa, vì nó đã bị hai bà ăn trộm cắp ở tù trên Saigon, thế mà xương Lục-tĩnh dám vén mặt tự khoe làm thầy thông!

— Minh ơi! bà mẹ tôi ở hiền gặp lành, cho nên trời phải xui khiến không phải bị bip. — Tôi hỏi mình nhá: ví dụ mình một lần hái lờ, vợ phải thẳng chồng như thế, thì làm thế nào? Minh tổng có mẹ nó ra đường hay là mình tự ôm đá nhào xuống sông mà chết?

— Àh này nói nghe ghê quá! Tiếng người con gái vừa cười vừa nói. Việc gì mà phải tự tử? Một khi mình lấy chồng, xóm làng thiên hạ đều biết, thì hay đó nên hừ, mình phải chịu lấy. Ví dụ tôi vợ phải thẳng chồng như thế, trước hết cũng đánh chết nhau ngay, nhưng rồi cổ khuyến lơn cảm hóa cho trở nên một người lương thiện, chừng nào không được sẽ hay. Nếu bạn đầu ruộng rẫy nhà ngay, không khác nào phó-trương điều làm lữ của cha mẹ và của mình cho thiên hạ chê cười. Sự thật chồng dốt vợ nào có hay hơn gì! Chồng có phải là một chiếc vỏ rách đầu mà nói chuyện sớm mang chĩnh cồi dễ dàng. Tôi tưởng một người đàn bà biết cách vờ hóa, dù thẳng chồng khôn nạn đến thế nào cũng có thể trở nên người khá, trừ ra nó thật là khước cây cục đá thì không kể.

— Thôi, lý-thuyết của bà cao lắm, con xin bài-phục. Tức sao hồi đó Nguyệt-lão không xe giầy trời căng bà với ông Trần - Kinh để xem bà có cảm-hóa nổi ông ấy không?

— Có đến tay thử xem có phải được không; anh nghĩ gái này tâm - thường hẳn thôi? người con gái nói với giọng nũng nịu.

— Thì tôi đã tôn làm bà rồi còn sao nữa! Rồi một trận pháo cười đồng thời phát nổ, làm vang động cả một vùng không khí tĩnh mịch. Câu chuyện «ngã-nhiên» ở phòng bên cạnh, không ngờ có mũi nhọn như chồng gái đâm thẳng vào tâm-thần M nh - cảm nghe dục buốt lạ lùng.

Mấy lời nói mập mờ khó hiểu của thầy đạo sĩ Cao-miền lại thức dậy trong trí nhớ, nàng nghĩ đem ráp lại với chuyện này, thấy sao nó

ấn khấp như một vẩy. Chuyện bí-mật mà đạo-sĩ bảo ta sẽ được nghe, có lẽ tức là chuyện người đàn bà bên cạnh vừa kể. Minh chẳng phải là người Châu-dốc ư? Minh chẳng phải cưới chồng cách nay mấy tháng ư? Chồng mình chẳng tự nói đi tây đồ đạc trở về, mà hình như vốn người sinh-trưởng ở trên Nam-vang đây ư? Thế, phải dứt đi rồi, cuộc nhàn, duyên lứa đôi người ta nói đó chính là cuộc nhàn-duyên của mình chứ à!

Nàng nghĩ đến đây, tự nhiên thấy mặt mũi tối tăm, ruột gan tê tái, dường như trong mình nổi cơn giông-bão họ thẹn, bức tức, tí nữa thôi nàng ngã phục dưới đất nếu như nàng không đủ sức cố gắng lại.

Cũng may cái gương ấy xoay đối tư-tưởng nàng ra một phương-hướng khác.

Trước hết nàng mong mỗi câu chuyện thiên-hạ đồn không phải là chuyện có thật. Hay là không phải chuyện mình. Quan họ vùng Châu-dốc Sóc-trăng thiếu gì nhà giàu, và lại thiếu gì con gái lấy chồng vào khoảng hai ba tháng trước. Vậy thì có à lấy phải anh chồng già dôi, chắc hẳn là con cái một nhà nào khác, đâu phải nhà nàng. Chồng nàng linh lợi anh tuấn thế kia, quyết nhiên không phải con người có thể làm việc dễ mang da cộp, cho đạt sở-vọng lấy vì tiền. Thế rồi nàng thấy mặt ruột nhẹ mình, như bắt được chiếc còi đã đang để trên tay nỏ.

Nhưng nếu vạn-nhất câu chuyện ấy có thật, thì ta nên làm thế nào? nàng lại tự hỏi.

Nàng thiết-tưởng ra đủ các phương-diện, tìm cho mỗi phương diện một cách đối-phó rồi kết-cue nàng cũng chịu nhận cái ý-kiến của người đàn bà ở phòng bên cạnh là phải hơn cả.

Giờ có làm cho lung tung ra lẽ, thì bất-quá anh đi dăng anh, tôi đi dăng tôi, ly - dị nhau là hết. Làm thế, liên có ra được tiếng nhà, liệu có khôi phục được tấm thân trinh bạch không? Chắc là không. Chỉ từ bêu xấu cha mẹ, rầm rĩ dư-luận, mà thân mình cũng chẳng còn nguyên vẹn, đời mình cũng mang tiếng một chồng rồi, có ích gì đâu!

Ấu là số-phận chơi khăm, ta đành hàng phục nó. Nét chữ tình - định viết bằng một thứ mực gì chắc hơn keo sơn, không thể bôi xóa được nữa. Giờ có tính cưỡng lại bằng cách nào cũng chỉ có hại chứ không có lợi. Phải, ta vợ làm một anh chồng vô-danh, nhưng ở đời chẳng từng có bà công-chúa lấy kẻ chân-chiên, chẳng có tiền thu con nhà giàu sang quyền-thế mà kết-duyên với nông-puyn điền tốt nhà mình đây sao! Cũng là tự duyên số ỏi cảm bất-buộc họ như thế.

Tóm tắt những kỷ trước

Ông, bà Châu-hồng vừa gả chồng cho con gái là cô Minh-Cầm. Hai vợ chồng đưa nhau đi Saigon.

Chồng (Lâm-Điền hay Lâm Kiêu Mộc) bị Ban hàng Tín - một giang-hồ cường-đao - bắt đem đi vì Lâm-Điền là một tên bợm trong tụi «bíp vớ».

ĐÃ CÓ BÁN TRONG KHẮP CỘI ĐÔNG-PHÁP

Magic Bloc Film và 7 Couleurs sans Danger

ICLAN

Bảng viết biến-hóa, rất ắt tinh. Chưa từng thấy có ở Đông-dương. TAM-DA & Cie 72 wielé Hanoi Phát-hành.

7 màu thuốc vẽ Học-sinh. Bề mặt, đều đặn, lợi-luận. Pha được hơn 30 màu rất đẹp khác nhau. Bất chỉ màu vẽ gốc đất lắm, mỗi học-sinh cần phải có một vài 7 Couleurs sans Danger Iclan để luôn luôn trong cặp.

GIẤY HOA MAGNIFIC RELIURE

Dùng đóng sách nhà-và đẹp hơn cả.

Những xuất-phẩm kiết-tác của hiệu sách: TAM-ANH - 96, Bd. Bonnal Haiphong - Tél. 706. Cần mua thử, gửi 020 tem-có vẽ mẫu biểu không

Rồi nâng quỳ kết vào hai chữ thiêng liêng quý báu nhất đời người ta: Ái-tình.
 Vợ chồng lấy nhau chỉ cốt tình yêu. Tình yêu cao quý hơn cả nhất-thiết. Nào những tài mao, danh-giá, tiền của, văn-bằng, môn-hà, đều là những cái bám ở bên ngoài, có khi không cần phải đếm xỉa đến. Hệ yếu nhau thì lấy nhau, những cái bám ở bên ngoài kia dù hiện thời thoĩ thốn hay chăng có tí nào, thì sau này ta đào-tạo ra nó cũng được, phỏng có khó gì. Một người được ngồi ăn cỗ sắn, tuy là có vẻ thanh nhàn, nhưng thật không được sung sướng cho bằng một người tự lấy sức mình làm ra miếng ngon mà ăn, vẫn có vẻ cao thượng hơn.

Có khi ông-tạo-hóa trở trên, khiến ta gặp phải sự đau đớn, sự tủi nhục, sự bất như ý, tức là một cách để thử xem tâm chí và tính nhẫn nại tự cường của ta có hay không, giỏi hay dở, cao hay thấp đấy. Nếu ta chỉ biết thổ thân số phận rủi ro và cái đầu hàng phục nó ngay, thì ta hèn lắm. Làm sao ta phải bền lòng gồng sức, tự sửa sang lấy đời mình cho xấu hóa đẹp, dở hóa hay, cảnh tối tăm hóa ánh sáng rực rỡ, thế mới khoái hoạt!

Lúc này còn là xét quanh nghĩ thăm trong trí, giờ nâng tay nói làm rằm một mình.

— Ôi! việc quá gì mà phải suy nghĩ lo âu cho một tâm thần vô ích. Nếu cuộc nhân duyên ta không đến rồi như lời thiên hạ đồn thì cũng hay; vạn nhất chẳng ta có phải là một kẻ vô danh đi nữa cũng chẳng làm sao. Ta đã thuận tình kết duyên phu-phụ với chàng, ví ta thương yêu chàng; ở đời đến chữ yêu là hết, kỳ dự chẳng có gì quan hệ. Ta sẽ độc cặn lòng thành ra khuyên răn, cảm hóa, giúp đỡ chàng có một ngày trở nên người lương thiện danh giá cho thiên hạ coi.

Một người đã ngồi vào chiếu bạc với tâm trí thanh nhàn; tỉnh táo, không quá băn khoăn về sự đen đỏ được thua, thì dù khi mình đánh chán mà bạc mờ lỏ, hay là trái lại, cũng chẳng lấy làm sững sốt.

Mình-cầm bạc này cũng có chủ kiến không cần được thua và đối với tình cảnh sẽ tới có ý thản-nhiên như người ngồi chiếu bạc đó.

(còn nữa)
HỒNG-PHONG

Edition hebdomadaire de Trung-Bac Tân-Văn
 Imprimé chez Trung-Bac Tân-Văn
 36, Boulevard Hanoi - Orléans - Hanoi
 Tirage **100.000** exemplaires
 Certifié exact l'insertion

L'ADMINISTRATEUR GÉRANT: **Ng. Đ. L. VƯƠNG**

SẮP XUẤT-BẢN

XUÂN - THU NHÁ-TẬP

Văn-chương, nghệ-thuật
 và tư-tưởng tiên-phong

THƠ, VĂN, LUẬN - THUYẾT,
 KỊCH, ÂM-NHẠC, HỘI HOA v.v..

của
ĐOÀN-PHÚ-TỬ PHẠM VĂN-HẠNH
NG-LƯƠNG-NGỌC NG - XUÂN - SANH
NG-ĐỖ CUNG NG-XUÂN-KHOÁT

Chủ-biên: **ĐOÀN-PHÚ-TỬ**
 Xuất bản: **Ng. - L. - NGỌC**
 26, phố Nguyễn Trãi
 Hà Nội

50 bản giấy lụa... 9\$
 1 — — — — — 100\$
 đều ở phụ-bản của
 Nguyễn - Đỗ - CUNG
 Sách qui đặt trước:

Một sự thay đổi

Sách Hoa-Mai chẳng những được các bạn học-sinh nhiệt-liệt hoan nghênh, mà cả những người lớn tuổi cũng ham thích. Bởi thế nên có nhiều loại sách học-sinh bắt chước in bày y như sách Hoa-Mai. Vì vậy, bắt đầu từ số II, nhà xuất-bản sẽ đổi bìa, theo kiểu bìa Hoa-Mai số Tết

ĐÃ CÓ BÀN:

HOA THỦY - TIÊN

Hoa Mai số II của Thy Hạc giá 0/10

Người em sâu mọt

Truyện dài của Vã-trọng-Can giá 0, 60

Trái tài, gái sắc yêu nhau bằng một tình mớ-mây, đêm dưới — Rồi cái thêu áo-là của đôi giai-nhân, tái-tử kết-thuộc bằng một hân ngân dưới Cúi tình đó đã được ông Vũ-trọng-Can thuật lại bằng một giọng văn lâm-lý, đầy thơ-mộng.

Nhà xuất-bản **CỘNG LỰC 9 Takou Hanoi**

Cai A-Phiên

Tứ-hỷ (Hương-Vân-Hoàn) số 48

Giá: nghiêng nặng 4... nhe 2p.
 Sám-nhung tuyệt-cần A-phiên:
 Giá 1p50 — Thương-tuyệt-cần A-phiên: Giá 0p25.

Các cụ già lão hay người yếu đuối trước khi cai phải dùng thuốc bổ:

TIẾP-AM-HOÀN số 44: Giá 1p20.

Ở xa mua thuốc gửi theo cách liệ-hóa giao-ngân và phải trả một phần ba tiền trước, nếu không, xin miễn gởi-gián-phiếu để tên **M. NGÔ-VI-VU** V ệt-Long 58 hàng Bê Hanoi. Thử hồi bệnh kém tem 0p06. Đại lý: Mai-Linh Hà-phong, Việt-Long Xan-dinh, Ich Trí Ninh-binh Quang-Huy Hải-dương, 21 Hà Văn Hà-uông, 26 Tam-Cờ Tuyên-quang Ấp-Tiến Camphaport, Quảng-lh Chơ-rá Bắc-kao, Ngô hân-lai Sam-nua, Trần-gia Thụy Pn-ly Thái-Lai Thanh hóa, Sinh Huy Vinh, Hương-Giang Húc, Mỹ Liên Quy nh. n.

Cần thêm nhiều Đại-lý tại khắp Trung, Nam, Bắc-kỳ. Xin viết thư về thương-lượng.

BÀ BÀ LA 1 BONG HOA THƠM TRONG GIA - ĐÌNH

Vậy quý bà quý cô muốn lúc nào bóng hoa đỏ cũng được tươi thắm để báo-đám cho hạnh-phúc gia-đình, thì nên đòi cho được

CRÈME MONA

Crème MONA là một thứ thuốc mầu nhiệm để làm cho quý bà quý cô tươi trẻ mãi mãi. Crème MONA dùng sữa sang sắc đẹp, có đặc-tính chữa được những nốt tàn-nhang, trứng cá v.v..

Tổng-phát-hành: Pharmacie Moderne 25, Francis Garnier Hanoi.

Đại-lý bán buôn: **TAMDA** et Cie 72 Rue Wiclé Hanoi.
 Có ở bán tại **G.M.R.** và các hiệu lớn

Chầy hội chùa Hương

Chùa Hương — ch gần xa chầy hội. Biết bao người mong tới cảnh tiên, An chay năm mươi cửa triển. Nước Hương mong tưới lửa phiền

tử day. Phải thường những ra tay là đó. Nước Cam-Lô (1) sẵn có từ lâu!!

Chỉ theo phương pháp nhiệm

mã!
HOA-KY RƯỢU CHUỒI phải cầu đầu xa. Khi sinh nở vừa sủa, vừa bóp, Huyệt lưu thông, gần cốt giảm giận. Chèo non, vượt suối nhọc nhằn, Dừng qua quả thầy tinh thần thanh

thời!
 Cầm công đức Như Lai truyền bá. Chép và lời tuyên cáo quốc dân. **HOA-KY RƯỢU CHUỒI** nên cần.

Thuốc hay nước tiếng xa gần ngợi khen.

HUYỀN-KHÔNG HOA THƯỢNG kinh bách

(1) Nước Cam-Lô là Rượu (hỏi Ho-ky ngày nay.

Sách Mời

KÈ SI TÌNH

Tiêu-thuyết của **LÊ-VĂN-TRƯỜNG** Những ai chưa hiểu tình là vậy, yêu là giết, những ai đương khốc-thảm trong lòng tối, những ai đã để hạnh-phúc bay qua hay không giữ nổi, đều cần phải đọc **KÈ SI TÌNH**. Ở đây các bạn sẽ thấy lòng mình phơi rỏ trên trang giấy. Giá 0p75

NÀNG

Tiêu-thuyết của **LAN-KHAI** Ấy là một cuốn tiểu-thuyết mà tác giả đã viết trong bốn năm ròng. Nàng là sự mô tả một âm hồn suốt đời noi theo một lý tưởng chẳng thể thực hiện trong trần thế, một lý tưởng quá cao đẹp hầu thành một sự không thể có nữa. Văn viết theo một thể rất mới lạ và say sưa ly kỳ. Giá 0p 80

Hai cuốn đều do **Hương - Sơn** 47, hàng Bông Hanoi, xuất bản



BỘT TINH BẠC

HỘI - CHỢ HANOI 1941

MŨ IMPERIAL

Đẹp, nhẹ, bền, lịch-sự

Đại-lý độc-quyền:

TAMDA et Cie 72, Rue Wiclé

Hanoi - Tél. 16-78

Cần thêm nhiều đại-lý các tỉnh,

viết thư kèm tiền về lấy

Catalogue illustré.

Mới và nhiều cầu da **IMPERIAL** rất

đẹp và rẻ. gửi 0p30 tem và là mẫu.

LÀU, GIANG-MA', HỘI XỎAI...

Đức-Thọ - Đường

131 Rue de Hué - Hanoi

Thuốc Lâu 0p30 một hộp, uống

một ngày, Giang-mai 1p00.

Nhà thuốc chế đủ cả các thứ

thuốc Cai-nha-phiên, Bồ-thần,

Nhiệt kinh Khí-hư, văn vân...

Biện luận thuốc Tê theo đon

hoặc theo mach.

HOA MAIPHONG



Gió lạnh mưa bay, bạn đang

thần-thực với nỗi đau thương,

chăm Violette sẽ an-ủi bạn

trong những ngày buồn thê-m

7, nàng Quạt — Héc-vol

== DÙ . MỸ - THUẬT . ==
Kiểu Nhật - Gông Trức

Dù lớp Lụa. 3,495
 Dù lớp Lụa, hàng Luxe. . . 4,75
 Dù lớp Satin, hàng Luxe. . . 3,53

Thêm thêm 0,200 1 cây — Mua hoặc bán giá riêng.

«LE LOUVRE» 70^{ter}, Jules-Ferry
HANOI

TRANH-ANH . MỸ - THUẬT .

Vẽ sơn (PEINTURES), thuốc màu (AQUARELLES)

Chuyên nhận vẽ **TRUYỀN-THẦN**

bằng chì, mực tàu, thuốc màu, sơn v.v..

Có cách gửi rất tiện cho khách ở xa.

«LE LOUVRE» 70^{ter}, Jules-Ferry
HANOI

CAM-TÍCH-TÁN
— ĐẠI-QUANG —

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG
 23, phố Hàng Ngang, Hanoi — Giày nói 808



DẦU VẠN-ÜNG

« NHÍ THIÊN-DƯƠNG »

vỏ nhón mới cải trang lại thế
 giấy bao ngoài rất mỹ-thuật.
 Giá bán mỗi vỏ. . . . 0\$24

NHÍ-THIÊN-DƯƠNG DƯỢC-PHÒNG
 76, phố Hàng Buồm, HANOI — Téléphone: 849

SLIP...

MAILLOT DE BAIN...

Bủ các kiểu, các màu len, tốt đẹp không đâu sánh
 kịp. Các ngài nên viết thư ngay về lấy giá.

PHUC-LAI

87-89, Route de Hué — Hanoi — Tél. 974

Éclat d'Argent
blanchit les dents

En
vente
partout

REPRÉSENTANT EXCLUSIF NORD INDOCHINE
 Nguyễn Đình-Vượng 55 bis Rue des Teinturiers — Hanoi

TRUNG
BAC
CHINHAI